

# **BẢY NGÀY KHAI THỊ PHẬT THẬT**

**Hòa thượng Diệu Liên**

## **NGÀY THỨ NHẤT**

**Núi non đêm ngày thanh tịnh,  
Danh hiệu Phật rửa sạch trần tâm.**

### **1.- Trời cao không phụ công lao người khổ nhọc**

Chư vị về chùa Linh Nham tu Phật thật, ngày nay chỉ là ngày đầu tiên của khóa tu. Chư vị biết niệm Phật rất tốt, song trong khi niệm Phật cần phải giữ nhịp độ ổn định, không nên niệm cao quá, sẽ tổn hao thần lực, cũng không nên niệm nhỏ quá, sẽ bị hôn trầm. Nhịp độ niệm phải vừa phải, không nhanh cũng không chậm. Vì thời gian chúng ta còn dài, chúng ta niệm Phật làm sao phải như dòng suối tuôn chảy, êm đềm mà không gián đoạn. Có như thế thân tâm mới an tịnh, nghiệp chướng mới tiêu trừ, phước đức mới tăng trưởng. Nếu có thể niệm niệm không gián đoạn thì đạo nghiệp nhất định sẽ mau thành tựu.

Cách dụng công niệm Phật phải như thế nào? Chúng ta phải có thời gian, công phu tu tập phải trường kỳ khổ nhọc mới có thể thành tựu, cho nên tục ngữ có câu: "Trời cao không phụ người khổ nhọc" ý là thế. Đây là ngày khởi điểm của khóa tu, chư vị phải dụng công cho tốt, có như thế những ngày còn lại mới có kết quả. Điều đáng sợ nhất của người tu niệm Phật là không có tâm thành kính.

### **2.- Trong cung kính ngoài mới chí thành**

Phật pháp có thành tựu hay không cũng ở tâm chí thành, cho nên người xưa có nói: "Trong cung kính, ngoài mới chí thành". Nội tâm nếu có thành kính sẽ biểu hiện ra bên ngoài sự cung kính. Hiện tại, chư vị đang chấp tay nghe khai thị, hành động chấp tay là hành động biểu hiện cho sự cung kính của nội tâm. Nếu chư vị có tâm thành kính, không bảo chư vị chấp tay, chư vị cũng tự nhiên chấp tay, không bảo chư vị quỳ,

chư vị cũng tự quy. Chắp tay là hành động thể hiện cho sự cung kính. Nếu chư vị thấy chắp tay là việc khó nhọc thì tạm thời có thể bỏ xuống. Hiện tại, chúng tôi nghiêm khắc bắt chư vị chắp tay, là muốn cho chư vị có hành động cung kính. Hành động chỉ là biểu hiện của thân, chẳng những thân cung kính, mà miệng phải niệm niệm rõ ràng, tai nghe rõ ràng, tâm cũng thấu suốt rõ ràng, tâm miệng nhất như. Nếu chư vị mặc niệm, tuy miệng không niệm, tâm phải luôn luôn niệm, tai cũng nghe rõ ràng. Tai và tâm nhất như, niệm Phật một thời gian dài, thân tâm sẽ an nhiên, lúc đó chư vị sẽ không còn thấy chắp tay là việc khổ nhọc nữa.

Chắp tay chỉ là phương tiện, song trong khi ngồi công phu, nhất định mọi người cần phải ngồi xếp bằng, tối thiểu nhất là phải ngồi được bán giờ, vì sao? Vì chân không chịu đau được thì thời gian công phu sẽ ít, dẫn đến công phu tâm lực không tương ứng, tâm khó an định. Vì thế, chư vị phải nhẫn nhịn chịu đau một thời gian thì công phu mới có thể tiến bộ vào sâu được, sự nhẫn nhịn đó cũng phải xuất phát từ tâm thành kính. Vạn sự khởi đầu nan. Ban đầu chư vị thấy khó chịu nhưng dần dần sẽ quen thôi, chúng ta có ý chí quyết tâm hay không đó mới là quan trọng.

### **3.- Người học đạo như kẻ chèo thuyền ngược nước**

Người tu đạo thuận duyên không có, thế nhưng chướng duyên lại nhiều. Đơn giản nói về thân thể thôi, nếu không được khỏe một tí, công phu tu hành đã bỏ bê, ngồi thiền một chút đã không chịu được, hà huống là làm công việc gì lớn, đó là do nghiệp chướng của chúng ta từ vô thủy đến nay. Nghiệp chướng thì dày trong khi thiện căn lại mỏng. Chúng ta đã tạo tác nghiệp chướng rất nhiều. Song, người có thiện căn, tuy biết dụng công tu hành là khổ nhọc, biết nghiệp chướng tuy nặng, thế nhưng họ lại không sợ chướng ngại mà lại còn phát tâm tu hành, để tiêu trừ nghiệp chướng, hạng người này rất có hy vọng. Ngược lại, người biết nghiệp chướng của mình đã nặng rồi, thấy tu hành khó khăn, lại nản chí, dù có gặp được thiện duyên đi chăng nữa, cũng khó phát tâm tu hành. Do đó, chúng ta phải xét lại mình là người có thiện căn hay không, phải dùng trí tuệ chiếu soi lại chính mình. Đã biết mình là người có nghiệp dày phước mỏng, nếu không phát tâm tu hành nghiệp chướng khó mà tiêu trừ được, nghiệp chướng không tiêu trừ làm sao

dám nói đến việc liễu sinh thoát tử. Chư vị! Cần phải nỗ lực tinh tấn quyết tâm hạ thủ công phu thì không có việc gì khó. Trong thế gian không có việc gì là khó, mà sợ lòng người không có quyết tâm. Cho nên tục ngữ có câu: “Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông”.

Giống như học sinh cùng học một bài văn, thế nhưng đứa có trí thông minh, đọc hai, ba lần, thậm chí nghe qua liền thuộc. Còn đứa không thông minh thì phải đọc đi đọc lại ba bốn mươi lần mới có thể thuộc. Người dụng công niệm Phật cũng như thế.

Phật pháp giảng nói ba đời nhân quả. Nếu đời trước chư vị là người nghe pháp nhiều, tu hành nhiều, thiện căn dày, tu hành phước báo nhiều mà đời nay không gặp được Phật pháp, thậm chí sinh ra một xứ sở hoàn toàn không có Phật pháp thì thiện căn của các bạn cũng không bao giờ bị thối chuyển, cũng không tạo tác việc ác. Các bạn chỉ cần nhìn cảnh mùa Xuân trăm hoa đua nở, mùa Thu lá vàng rơi lả tả, thấy được cảnh sinh diệt vô thường của vạn vật, các bạn có thể khai ngộ, hay minh tâm kiến tính liền. Giống như thời Phật còn tại thế, các vị nghe Phật giảng pháp, rồi y theo pháp thập nhị nhân duyên mà ngộ được đạo, gọi là “Duyên giác”. Còn có một số vị sinh ra đời không gặp Phật, không được nghe pháp, thế nhưng họ nhờ vào việc quán sát sự thay đổi vô thường của vạn vật mà ngộ được, gọi là “Độc giác”, những người này có thiện căn không thể nghĩ bàn mới được như thế.

Người có thiện nghiệp dày, ác nghiệp mỏng, tu hành rất thuận lợi. Thế nhưng, chúng ta ở đây toàn là những người có phước mỏng nghiệp dày, cho nên con đường tu của chúng ta như khách lữ hành chèo thuyền ngược nước, nếu chúng ta không vững tay chèo, không có nỗ lực tinh tấn, chắc chắn sẽ bị nước cuốn trôi. Vì thế, cổ đức có nói: “Người tu đạo như người chèo thuyền ngược dòng, không tiến sẽ bị lùi”. Chúng ta phải dụng công hết mình, thậm chí phải dùng hết sức mình họa may mới không bị trôi theo dòng sông sinh tử. Người thế gian, đa phần là buông mình theo dòng sinh tử, nên đối với họ không còn gì phải nói. Chúng ta là người tu đạo, là người đang lội ngược lại dòng sinh tử, cho nên khó khăn rất nhiều, do đó xin chư vị hãy dụng công, vào đây niệm Phật rồi không nên lãng phí thời giờ.

#### **4.- Gia công tinh tấn tiêu nghiệp chướng**

Người có phước đức nhân duyên, nếu gia công tu hành tốt, dễ dàng được cảm ứng. Cho nên họ xưng niệm Bồ tát Quán Thế Âm, cầu tài được tài, cầu con được con, cầu tam muội được tam muội, cầu Bát Nhã được Bát Nhã, nói chung cầu chi được nấy. Cho nên nói: "Có cầu ắt sẽ có ứng" là vậy. Song, đối với người không có phước đức dù cầu nguyện bất cứ điều gì cũng không có cảm ứng. Nói như vậy Quán Âm Bồ tát có thiên vị không? Xin thưa là không! Bạn cầu nguyện cũng có cảm ứng. Vậy cảm ứng cái gì? Cảm ứng nghiệp chướng tiêu trừ, một khi nghiệp chướng của bạn tiêu trừ hết rồi, thì bạn cầu gì đều được nấy. Bằng ngược lại, nghiệp chướng chưa tiêu trừ thì dù bạn có cầu nguyện đến đâu cũng không có cảm ứng, một khi nghiệp chướng được tẩy sạch, bạn không cần cầu cũng tự nhiên có cảm ứng.

Những người lần đầu tiên vào đây dụng công tu hành, tâm lý có loạn động, liền nghĩ: "Không hiểu tại sao ở nhà bình thường mình niệm Phật ít thấy có vọng tưởng, tâm lý lại được định tĩnh, thế nhưng vào đây niệm Phật, cứ một khi khởi niệm Phật lại thấy vọng tưởng quá nhiều, tâm lý lại không an, nguyên nhân đó xuất phát từ đâu? Chỉ vì ở nhà niệm Phật không có tập trung, niệm Phật một cách mơ mơ hồ hồ, vọng tưởng suy nghĩ cái này, nhớ nghĩ việc kia, vọng khởi triền miên, lại thêm ngoại cảnh ồn ào, nhộn nhịp nên khó nhận thấy được vọng tưởng. Vào đây thì cảnh núi non yên tĩnh, nương nhờ ánh sáng tử bi của chư Phật, tâm cảnh được sáng suốt, trí tuệ phát sinh, tự nhiên nhận thấy được vọng tưởng tạp niệm nhiều. Chư vị nhờ vào đây mới có cảm nhận như vậy, nếu nói ở nhà niệm Phật tốt hơn, là chư vị không có lương tâm rồi.

#### **5.- Phải cầu diệu pháp xuất thế gian**

Như trên vừa nói, người niệm Quán Âm Bồ tát cầu tài được tài, cầu làm thân trai được thân trai, cầu thân gái được thân gái... Như vậy, chúng ta là người học Phật có phải cầu tài không? Xin thưa là có! Nhưng tài ở đây là công đức pháp tài. Lại nữa, có nên cầu thân trai hay thân gái không? Cũng có, nhưng cầu trí tuệ phước đức của người

nam, cầu tướng đoan chính của người nữ, thế nhưng quan trọng hơn hết vẫn là cầu pháp xuất thế gian.

Như Phật Đà “ba kỳ tu phước đức, trăm kiếp mới có tướng đoan nghiêm”. Do đó, chúng ta phải có trí tuệ, có phước đức mới có thể độ chúng sinh được. Có trí tuệ, có phước đức, lại phải có tướng tốt; tướng nếu không tốt, mọi người nhìn thấy khó mà khởi tâm cung kính. Như thời Đức Phật còn tại thế, mọi người một khi được nhìn thấy ba mươi hai tướng tốt trang nghiêm của Ngài, tự nhiên liền sinh tâm cung kính, Ngài rất dễ dàng hóa độ. Cho nên người học Phật cũng có cầu nguyện, nhưng cầu nguyện ở đây phải cầu nguyện thật tướng diệu pháp xuất thế gian, chứ không phải cầu nguyện pháp hư vọng đối đãi của thế gian.

## **6.- Lìa tướng tu tất cả thiện pháp**

Mọi người cần phải chú ý! Tuy nói chúng ta cầu nguyện, song phải cầu như thế nào cho hợp với Phật pháp đây? Phải cầu với nhận thức không có tướng ngã, tướng nhân và tướng chúng sinh. Tuy là không tướng, nhưng phải tu tất cả thiện pháp, nếu ngộ nhận rằng, đã không có tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sinh, từ đó không chú trọng đến nhân quả, xả bỏ tu sự mà chuyên tu lý thì có hại cho bản thân bạn vô cùng.

Cần phải biết, Phật pháp giảng nói nhân quả sự lý cần phải phối hợp hài hòa. Nếu thiên lệch về lý mà phớt bỏ nhân quả, không tu sự tướng nhân quả thì không thể nào đạt được chân lý thực tiễn của Phật pháp. Tuy là không có tướng ngã, tướng nhân, lìa tất cả pháp, lìa tất cả tướng, nhưng đứng trên mặt sự tướng cần phải tu tất cả các pháp. Muốn tu được tốt, chúng ta phải có tinh tấn, thành khẩn tha thiết, trong tương lai chúng ta sẽ cảm ứng quả báo vô vi. Quả báo vô vi thì không sinh, không diệt, đó mới chính là Phật pháp thiết thực. Nếu lấy tâm hữu tướng tu hành tất cả các pháp thì sẽ cảm ứng quả báo hữu vi. Tất cả quả báo hữu vi đều là vô thường, sinh diệt. Tu thiện cảm ứng quả báo thiện, một khi hưởng hết rồi lại hoàn không. Tạo ác nghiệp phải thọ ác báo, quả khổ thọ rồi cũng trở nên không. Tất cả đều vô thường sinh diệt.

Chánh nhân vô thường, cho nên "sinh" vẫn mãi mãi sinh, "chết" cũng vĩnh viễn chết. Chánh nhân đã như vậy, sinh không ngừng, chết cũng không đoạn, sinh sinh tử tử, tử tử sinh sinh, mãi mãi chịu khổ không cùng tận. Chúng ta phải tu hành thôi, tại sao phải tu? Chỉ có tu thì chúng ta mới có trí tuệ Bát Nhã thấu rõ các pháp vốn không có sở hữu, tuy không có sở hữu, nhưng phải luôn tu hành sự tướng cho viên tròn, tôi không bảo chư vị phải lìa xa chúng sinh trong thế gian để mà tu, vì Phật pháp vốn không xa lìa thế gian. Đức Phật Bốn Sư cũng là chúng sinh, từ chúng sinh mà thành tựu đạo quả. Do đó, chúng ta không thể xa lìa chúng sinh trong thế gian mà tu hành được. Ngược lại còn phải rộng kết thiện duyên với họ mới có thể độ được họ. Chư vị có hiểu không?

### **7.- Có không trong mộng đều là hư giả**

Phật pháp giảng "vô ngã" có thật là vô ngã không? Nếu tất cả các pháp đều là vô ngã rồi thì tu hành làm gì? Nếu đã là vô ngã thì tạo nghiệp ác ai là người thọ khổ địa ngục? Nếu quả thật vô ngã, tu phước tu thiện ai là hưởng thọ? Cho nên nói "hữu ngã" mới có thể thông được, nếu nói "vô ngã", Đức Phật giảng nhân quả "nhân" ai tạo, "quả" ai hưởng?

Như vậy làm sao giảng cho chư vị tiếp thọ được đạo lý vô ngã đây? Vì đây là đạo lý không dễ dàng gì nghe qua có thể hiểu được. Nay xin đơn cử thí dụ cho chư vị hiểu được. Chư vị! Chúng ta ai cũng có nằm mộng. Trong mộng tất cả chúng sinh hữu tình, đại địa vô tình, chung quy có hay không? Nếu có thì không thể nói là không được. Tuy nói có, song tất cả là hư giả, huyễn hóa không có thật. Nếu tất cả trong mộng đều là thật, khi nằm mơ bạn thấy mình mua vé số trúng, khi tỉnh dậy, bạn có phát tài hay là không? Trong mộng vui không có, khổ cũng không. Trong giấc mơ bạn thấy mình bị răn cắn, sợ quá liền thức dậy, bạn thấy thân thể mình có bị răn cắn hay không? Trên giường có con răn nào không? Đó chẳng qua tự ý thức của bạn khởi vọng tưởng mới thấy có thật, nói theo góc độ Duy thức học thì những hình ảnh đó hoàn toàn do Độc Đầu Ý Thức tạo nên, tất cả đều là hư giả không có thật, như vậy bạn làm sao nhận cái giả cho là thật được? (Lời chú giải của người dịch: Ý thức là thức thứ sáu trong tám loại

thức tâm vương, thức này tác dụng rộng sâu hơn năm thức trước và làm chủ năm thức trước. Thức này duyên với các tâm sở, căn bản phiền não và tùy khởi phiền não mà tạo nên nghiệp. Vì nó có tác dụng suy đoán, phân biệt và quyết định đưa đến thể hiện hành động cụ thể của thân và miệng, hoặc bằng hành động tình cảm như: Yêu ghét, tham muốn... Về suy nghĩ làm việc phải thức này đứng đầu, còn tính toán tạo việc ác thức này cũng hơn các thức còn lại. Cho nên trong Duy thức có nói: “Công vi thủ, tội vi khôi”, chính là nói đến hoạt dụng của thức này vậy. Thức này có đủ ba tính: Thiện, ác và vô ký. Khi nó duyên với 51 món tâm sở thì nó được chia thành hai loại: Độc đầu ý thức và Ngũ câu ý thức. Ý thức độc đầu là ý thức hoạt động độc lập, không cộng tác với năm thức trước. Ý thức độc đầu lại được chia thành năm loại: 1. *Ý thức tán vị* là ý thức phát khởi trong trạng thái phân tán. 2. *Ý thức trong mộng* là hoạt động trong trạng thái mê ngủ hoặc nằm chiêm bao. Vì trong mộng寐, người ta thường nghĩ rằng thế giới trong mộng là thế giới có thật, thật ra những cảnh tượng đó chỉ là những phát hiện của chủng tử độc ảnh trong kho chứa A lại da thức. 3. *Ý thức cuồng loạn* là ý thức phát khởi khi điên loạn. 4. *Ý thức trong định* là ý thức trong trạng thái thiền định, ý thức này chỉ có những người tu thiền định mới có kinh nghiệm. 5. *Ý thức tán loạn* là ý thức bị loạn động phát khởi. Chúng ta làm việc quá sức, cũng gọi là trạng thái lơ đãng, hoảng hốt... (Hòa thượng Diệu Liên đang nói đến loại thứ hai của ý thức độc đầu).

Theo bạn, những cảnh tượng trong mộng có hay là không? Nếu nói có thật, thì trong mộng có sợ hãi, lúc tỉnh dậy tâm cũng vẫn còn sợ hãi, trong mộng vui sướng lúc tỉnh dậy tâm cũng còn vui sướng, như vậy cứu cánh có hay là không? Kỳ thật “chẳng có cũng chẳng không”. Nói có nói không đều rơi vào biên kiến, không còn trung đạo. Từ góc độ tục đế mà nói thực tại của vạn vật vừa có lại vừa không. Nhưng đứng từ góc độ chân đế, phải xa lìa thực tại, lìa ngôn ngữ thì đó mới là cứu cánh. Nếu chư vị có thể hiểu được bản chất thực tại, lý giải được tính không hữu thật tướng của vạn pháp, tri danh với cái nhận thức như thế chắc chắn vắng sinh thượng phẩm.

Phật pháp nói tất cả đều vô ngã, là muốn nói tất cả vạn vật không có tướng hay một cái ngã cố định, vì bản chất của vạn vật là duyên sinh, do nhiều yếu tố hợp lại mà

thành không có gì gọi là thật ngã. Nếu bạn không hiểu được điều đó thì chúng tỏ bạn là người kém phước đức trí tuệ. Vì vậy, bạn phải tu phước và trí tuệ, một khi phước trí viên mãn bạn sẽ nhận thức được vạn vật là hư giả, thế gian là mộng huyễn. Trong kinh có nói: “Vô ngã thì không có người tạo và người thọ, nghiệp thiện nghiệp ác cũng đều không”. Do đó, kính khuyên chư vị đối với Phật pháp hãy đọc nhiều, nghe nhiều, suy tư cho sâu, siêng năng lễ bái và niệm Phật cho nhiều thì nhất định đến một ngày nào đó quý vị tự nhiên sẽ đại ngộ.

### **8.- Cuộc sống Ta Bà tất cả đều là mộng**

Chư vị! Khi chúng ta ngủ nằm mộng liền sức tỉnh, khi tỉnh rồi thì những cảnh mộng không có thật nữa. Song hằng ngày tuy chúng ta thức nhưng tất cả đều như nằm mộng, có lúc nào là thật sự tỉnh đâu! Thật thương thay cho chúng ta, đã bao kiếp sống như mộng, mà cứ ngỡ mình đang tỉnh, khổ đau chúng ta thọ nhận không ngừng mà vẫn chưa có ngày nào sức tỉnh. Nói thì như vậy, thế nhưng là người tu hành chúng ta không nên sợ khổ đau, mà phải luôn luôn dụng công niệm Phật. Một khi chúng ta được vãng sinh đến thế giới Tây phương rồi, đến lúc đó chúng ta mới thật sự tỉnh. Thế giới Ta Bà tất cả vốn là giả danh, mộng huyễn, bản lai của nó vốn không có khổ vui, mà khổ vui đó do chúng ta tạo nên rồi trở lại thọ nhận lấy nó. Do vui khổ mà chúng ta đã tạo ra biết bao nhiêu tội chướng. Đến một lúc nào đó chúng ta tỉnh ngộ rồi mới nhận được tất cả đều không.

Chúng ta phải thấy tất cả mọi vật trên thế gian không có cái gì trường tồn bất diệt, không có gì là có ngã, tất cả như mộng như huyễn. Có nhận thức như thế mới có đầy đủ nhân duyên thành Phật. Nếu thấy tất cả đều là thật thì mãi mãi chịu khổ đau. Tại sao? Vì thấy tất cả vạn vật trên thế gian đều là thật, tất nhiên là thấy không biến đổi, không dao động thì làm sao có thể dụng công tu hành và cũng làm sao có thể thành Phật được. Đó là đạo lý quan trọng mà mọi người cần phải giác ngộ. Hiện tại, chúng ta đã biết và đang tu thì làm sao chúng ta phải chứng được đạo lý vô ngã đó. Có như thế mới có thể phóng hạ vạn duyên thành tâm niệm Phật, cầu phước đức chân thật. Không nên nhàn rỗi, tán gẫu, suy nghĩ tà vạy, chỉ thêm mang nghiệp chứ không có lợi ích gì. Phải giác ngộ vạn pháp là vô ngã, chân thật dụng công tu niệm Phật, có như thế đời nay mới mong được giải thoát. Cổ đức có nói: “Thân này đời nay không độ, biết có khi nào độ được thân”.



## **NGÀY THỨ HAI**

**Trí tuệ Bát nhã đủ phước đức,  
Niệm Phật vãng sinh trọng trì danh.**

### **1.- Vô tướng là chân thật tướng**

Mọi người đến đây dự Phật thất, chủ yếu là niệm Phật. Có bốn phương pháp niệm Phật: Thật tướng niệm Phật, Quán tướng niệm Phật, Quán tướng niệm Phật và Trì danh niệm Phật. Tu Thật tướng niệm Phật phải có trí tuệ Bát nhã và sự hỗ trợ của phước đức. Thật tướng là vô tướng, vô tướng là thật tướng. Vì phàm phu chúng ta có sự nhận thức mâu thuẫn, cho vô tướng là không có gì, đã không có làm sao nói là chân thật được. Ví như nhà bếp không có gạo làm sao nấu cơm, trong nồi không có cơm thì những người hành đường lấy cơm ở đâu châm thêm cho các bạn? Phàm phu chúng ta cho rằng, đã là vật có sự tướng thì nhất định là có thật, nói như vậy là mê lầm. Phật pháp chân thật là không, vạn pháp tuy là giả tướng, song bản thể cứu cánh của nó là bất khả đắc, không thể thông qua hình tướng mà có thể nhận thức được, phải trải qua quá trình văn, tư, tu mới có thể hội nhập được, không niệm Phật, không giữ giới thì không thể lãnh hội được. Đó là một điều xin chư vị cần phải chú ý!

### **2.- Y theo lời Phật dạy mà tín thọ phụng hành**

Bản thể của Phật pháp vốn thậm thâm vi diệu không thể nghĩ bàn, nếu không học hỏi nghiên cứu cho thấu đáo chắc chắn sẽ có sự nhận thức mâu thuẫn. Đối với hạng người thế trí biện thông trong thế gian, họ không thể nào tiếp nhận được Phật pháp. Thế trí biện thông là chỉ cho những bậc học giả, hoặc những người có địa vị chức quyền, giàu sang phú quý. Đối với hạng người này họ chỉ ưa luận bàn những triết lý sâu xa, cái hiểu biết của họ không có dính dáng gì đến đời sống của họ. Họ là những học giả có kiến thức uyên thâm về thế gian pháp, nên khi nghe Phật pháp có thể sinh ra hủy báng, hay chê bai, cho Phật pháp là cao xa, là huyền hoặc, là mê tín, là bi quan yếm thế, chán đời, chỉ toàn nói đến khổ đau. Đối với hạng thế trí biện thông này, là người con Phật, chúng ta nếu có gặp họ cũng không nên luận bàn hay tranh biện làm

chi cho vô ích. Vì sao? Vì từ xưa đến nay họ đâu có được phước duyên nghe Phật pháp như chúng ta. Từ chỗ không nghe, không hiểu biết nên trong tàng thức của họ không có hạt giống Phật pháp, cho nên đối với họ, việc chê bai chánh pháp là điều không thể tránh được. Hãy thương yêu họ vì họ không thể lãnh thọ được Phật pháp để tu hành như chúng ta.

Người có thiện căn, mặc dù có nghe Phật pháp không hiểu được, thế nhưng đối với họ vẫn đủ niềm tin để tiếp thọ Phật pháp, vẫn có nhận thức Phật pháp vốn là điều chân thật, không phải là lời nói hư dối. Họ vẫn khẳng định rằng, những lời Phật nói họ vẫn đủ đức tin và vẫn thực hành. Tuy nhiên, nếu lý họ không thể hội nhập được, họ vẫn tin kiên cố y theo sự để thực hành. Đối với hai hạng người trên, chúng ta nên nương theo hạng người có thiện căn với Phật pháp để học hỏi và tu tập, không nên học theo người Thế trí biện thông mà bị dính mắc vào sở tri chướng, để rồi muôn kiếp phải luân hồi sinh tử. Chỉ nên nương theo lời Phật dạy mà thực hành.

### **3.- Mượn giả tu chân cần hiểu lý**

Tu trí tuệ Bát nhã phải từ tướng hư giả mà khởi tu, từ tướng hư giả mới có thể đạt đến tướng chân thật. Giả tướng là pháp hư vọng, làm sao có thể đạt đến tướng chân thật được. Từ tướng hư giả bạn phải liễu giải được tính duyên khởi “không” của vạn pháp. “Không” tức là chân thật tướng. Trong Kinh Kim Cang, Đức Phật có nói: “Nếu thấy các tướng chẳng phải là tướng, tức thấy Như Lai”. Như Lai tức chỉ cho thật tướng pháp thân vậy.

Chúng ta đắp tượng Phật nhằm mục đích gì? Nhằm giúp chúng sinh nương nơi tướng tốt của Phật mà phát khởi tâm cung kính tu hành, nếu không mượn tượng Phật hư giả thì chúng sinh nương ở đâu, lấy cái gì lễ bái cúng dường, làm mô phạm cho chính mình. Tất cả đều phải từ tướng hư giả mà khởi tu hành. Nói duyên khởi là hư giả, thế nhưng không thể xa lìa tướng hư giả mà tu đạo xuất thế được.

Vì vậy, chúng ta cần phải phát tâm tu tập theo sự tướng. Phải liễu giải được thật tướng sự tướng của vạn pháp vốn là không, sự tướng vốn là vô tướng, vô tướng chính là phước Bát nhã, phước vô tướng. Phước Bát nhã vô tướng là gì? Đó là loại phước khi chúng ta tạo mà không có sự chấp trước. Ví như khi làm phước, bạn còn thấy mình là người cho, thấy kia là người nhận, và chấp trước vào công đức đó, đó là bạn dụng tâm thế gian tu thiện để cầu phước báo rồi. Phước báo của việc làm đó đương nhiên là có, có gieo nhân tất phải có quả. Song phước báo đó chỉ là phước báo của trời người, là Đệ nhị nghĩa đế. Nếu bạn lấy phước đó mà mong liễu sinh thoát tử, muốn thành Phật thì không thể nào có được. Như vậy, chúng ta phải tu phương pháp nào mới có thể liễu sinh thoát tử? Chúng ta phải lấy vô ngã tướng, vô nhân tướng và vô chúng sinh tướng, mà tu tất cả thiện pháp, thì mới có thể thành tựu việc liễu sinh thoát tử.

#### **4.- Tu thật tướng phải nương vào trí tuệ**

Như thế nào mới là Thật tướng niệm Phật chân chính? Đúng về phương diện duyên khởi mà nói, như đã nói ở trên, hư tướng là không có tướng chân thật, tất cả đều do nhân duyên hợp lại mà thành. Bản thân của nó không có tướng chân thật. Y theo lý duyên khởi nhất tâm chỉ quán, đó là niệm Phật thật tướng. Dù bạn có lý giải như thế nào đi chăng nữa, tuy nhiên hư giả vẫn là hư giả. Thế nhưng vẫn phải tu cái chân thật, nếu nói hư giả không có tu thì hoàn toàn sai lầm, nếu không từ sự mà khởi tu thì làm sao thể nhập được Thật tướng niệm Phật. Bạn không thâm nhập Thật tướng niệm Phật, làm sao có thể liễu đạt đến chỗ chân thật "phàm những vật có hình tướng, tất cả đều hư vọng" (Kinh Kim Cang). Như khi bạn ăn cơm, nếu thấy cơm là hư giả không chịu ăn thì làm sao bạn có thể giữ gìn thân để tu hành vắng sinh được. Tuy cơm là duyên sinh, là vô ngã, là giả, nhưng nó có thể nuôi dưỡng thân xác của bạn. Bạn có thân thể khỏe mới có thể tu hành tự lợi, lợi tha và làm tất cả các việc. Cho nên, tuy là hư giả nhưng nó cũng có công năng; nếu bạn cho nó là hư giả rồi không ăn, bạn không ăn chắc chắn sẽ chết. Phật pháp giảng "không" là muốn cho bạn nhận thức được nguyên lý chân thật. Nói có là muốn cho bạn tu tập tất cả các thiện pháp, không xa lìa sự tướng. Do đó

Tổ Huệ Năng có nói: "Phật pháp tại thế gian, không lìa thế gian mà giác ngộ". Chúng ta phải ở tại thế gian mà tu hành mới có thể thành tựu các pháp.

Nếu nói các pháp xuất thế gian là hư vọng, như thế thì pháp của phàm phu có hư vọng hay không? Đương nhiên là càng thêm hư vọng. Chúng ta cần phải chú ý: "Phàm những vật có hình tướng đều là hư vọng", nếu bạn có thể "thấy các tướng chẳng phải là tướng, tức thấy Như Lai". "Không", không phải là không có, cũng không phải lìa sự tướng mới là không. Bạn phải liễu đạt tất cả các pháp chỉ là một khối duyên sinh giả tướng, không có tính chân thật, như vậy mới liễu giải được tính không. Tuy là không, nhân ngã là giả tướng, thế nhưng phải y theo nhân quả mà tu hành, thuận theo nhân quả mà tạo tác. Có nhân tất phải có quả, làm ác phải đọa tam đồ. Vì vậy, lý sự cần phải hiểu rõ mới có đủ trí tuệ để tu niệm Phật Thật tướng. Trong thật tướng có vô tướng, trong vô tướng có thật tướng. Không là Chân đế, có là Tục đế. Muốn hiểu rõ Chân đế, chư vị phải dụng công nghiên cứu tu hành mới có thể thấu hiểu được.

### **5.- Đệ nhất nghĩa đế cứu cánh là không**

Nếu y theo Đệ nhất nghĩa đế mà nói, thật tướng chân như cứu cánh là không. Nói nhiều thì lại càng sai, nói đúng hơn "tâm suy nghĩ tức là sai". Tâm phải không có một mảy may trụ chấp vào bất kỳ một pháp nào, ngay cả danh từ "không" cũng không trụ, cũng phải bỏ đi, đó mới gọi là niệm Phật Thật tướng, niệm Đệ nhất nghĩa đế không, cũng là niệm mà vô niệm, mọi người nghe qua khó mà hiểu được. Học Phật pháp điều đáng sợ nhất là không hiểu, vì không hiểu sẽ đưa đến hiểu lầm rồi sinh ra hủy báng, nhưng chúng ta nghe dần dần sẽ liễu giải được thôi. Nếu không giảng, mãi mãi chư vị sẽ không thể hiểu được. Hiện tại trong khóa tu, chúng ta không dùng phương pháp Thật tướng niệm Phật, mà chỉ chú trọng Trì danh niệm Phật thôi. Niệm Phật Thật tướng là chuyên nhờ vào tự lực, trong khi đó căn cơ chúng ta ở đây còn thấp kém nên chỉ chú trọng Trì danh niệm Phật là chính, vì Trì danh niệm Phật là nhờ vào tha lực. Thời đại mạt pháp ngày nay, nếu không nhờ vào tha lực sẽ không bao giờ có ngày liễu sinh thoát tử, chư vị nên chú ý điều đó!

Phật pháp giảng bản thể muôn vật là không. Song tất cả hiện tại sự vật là có. Giống như hư không, bản chất của nó vốn là không, song trời đất, sông, núi, tất cả các tinh cầu, nhân vật đều trụ trong hư không, từ hư không mà lưu xuất. Bản thể hư không không có cái gì nên gọi là không. Chính vì bản thể vốn là không đó mới có năng lực chứa tất cả các pháp. Không có một pháp nào mà không trụ trong hư không, nếu là "không" sẽ có pháp gì nữa? Chúng ta hằng ngày theo tập quán, chỉ cho rằng "không" là không có gì cả. Song, "không" không phải là không có gì. Như chư vị xem, hiện tại trong niệm Phật đường này, bản chất là không, nếu không có "không" thì làm sao có thể dung chứa được tượng Tam Thánh? Làm sao có thể chứa đựng được những thứ trang nghiêm khác? Lại nữa, làm sao có chỗ cho chúng ta niệm Phật, lạy Phật? "Không" chính mới có thể dụng, "không" có không thì không có thể dụng. Do đó, chư vị nghe qua trí tuệ có thể phát khởi rồi, hy vọng từ đây chư vị không còn ngộ nhận cho "không" là không có gì nữa. Xin chư vị hằng ngày cứ lấy hư không quán sát làm thí dụ, chắc chắn trí tuệ sẽ phát sinh. Một lúc nào đó, chư vị sẽ liễu giải được nghĩa lý vi diệu chân không của Phật pháp. Chúc chư vị thành công!

## **6.- Vô thường biến các pháp thành không**

Phật pháp giảng vạn pháp là vô thường. Thế giới có thành, trụ, hoại, không; con người có sinh, lão, bệnh, tử; tâm có sinh, trụ, di, diệt, tất cả các pháp đều là vô thường. Trong Kinh Bát Đại Nhân Giác, Phật có dạy chúng ta rằng: "Quốc độ hư giả, mạng sống vô thường". Quốc độ thuộc về khí thể gian, con người thuộc về hữu tình thế gian. Tất cả vũ trụ là khí thể gian, hữu tình thế gian đều ở trong vũ trụ. Vũ trụ dung chứa tất cả vạn pháp, song vạn pháp thì không thường trụ, niệm niệm biến diệt, từng giây từng phút sinh diệt không ngừng. Thân thể con người chúng ta, các tế bào cũng sinh sinh, diệt diệt biến đổi trong từng sát na. Một người không phải sống đến tám mươi, chín mươi tuổi chết rồi mới gọi là diệt, mà ngay cả những khi còn nằm trong bào thai cũng đã sinh diệt không ngừng rồi.

Chẳng những hữu tình là vô thường, mà tất cả vạn vật trong vũ trụ, chỉ là giả danh tạm thời, không có thường trụ chân thật. Niệm niệm biến diệt, đều là vô thường, đến

một lúc nhất định nào đó cũng phải tiêu diệt. Bạn thử tìm xem có một vật nào là trường tồn bất diệt không? Không có một vật nào trên thế gian này trường tồn bất diệt cả. Tất cả đều biến đổi không ngừng, bản chất của chúng thay đổi trong từng sát na. Trong một phút thôi, thân thể của bạn không hoàn toàn giống một phút trước đó nữa, mà các tế bào biến đổi không ngừng. Tế bào này chết, tế bào khác lại sinh, cứ luân phiên nhau thay đổi không có lúc nào dừng nghỉ. Vì thế, Phật mới dạy cho chúng ta, thế gian này không có gì gọi là trường tồn cả, mà ngược lại tất cả đều bị luật vô thường chi phối. Tất cả vạn vật đều phải chịu quy luật tự nhiên đó là sinh, trụ, dị, diệt, hoặc thành, trụ, hoại, không. Đối với chúng hữu tình thì phải chịu quy luật sinh, lão, bệnh, tử. Do bản thể các pháp vốn là vô thường nên nó vốn là không, không có thật ngã mà tất cả đều là vô ngã, là duyên sinh thôi.

Bản tính của chúng ta vốn thanh tịnh như thái không, nhưng chỉ vì hiện tại chúng ta khởi nhiều vọng tưởng nên mới bị phiền não, khổ đau, luân chuyển trong biển khổ phàm phu. Một khi còn ở địa vị phàm phu, chúng sinh chắc chắn không thể nào tránh khỏi tạo nghiệp luân hồi. Còn nếu chúng ta nhớ Phật, niệm Phật tức là chúng ta đang đi trên lộ trình tiến đến quả vị Phật. Như vậy, tại sao cần phải niệm Phật? Vì niệm Phật là đình chỉ vọng tưởng. Vọng tưởng dừng tâm liền thanh tịnh. Tâm thanh tịnh thì ba nghiệp thanh tịnh. Ba nghiệp thanh tịnh, tức đồng Phật vắng sinh Tây phương.

## **7.- Một câu A Di Đà đầy đủ vạn đức**

Bậc thiền giả tham thiền, cũng thuộc vô tướng. Mục đích của người tham thiền là thể nhập được chân tính. Thông thường, họ lấy các câu thoại đầu như: "Người niệm Phật là ai?", "Trước khi cha mẹ chưa sinh ra, ta là ai?"... Đứng về lý mà nói, tại sao cần phải tham thiền hoặc tham thoại đầu? Cổ đức có nói: "Vì căn tính con người vốn hạ liệt, không đủ trí tuệ, không đủ năng lực thâm nhập được bản tâm, nên chư Tổ từ bi mà lập ra các phương tiện như vậy". Giống như người già cả, người bệnh hoạn không thể tự mình nỗ lực đi một mình được nên cần phải mượn cây gậy, nhờ vào cây gậy mới có thể đi được.

Hiện tại chúng ta đang niệm Phật, thì “tâm là Phật, Phật là tâm”. Thế nhưng, có một số người dám mạo muội cho tâm là Phật, vì thế họ không cần phải niệm Phật hay tu hành làm chi cho nhọc xác. Song tuy tâm là Phật, nhưng bạn phải biết chúng ta hiện đang là phàm phu nghiệp chướng rất nặng nề, tâm còn đầy dẫy ô nhiễm, cho nên cần phải niệm Phật. Vì danh hiệu Phật A Di Đà vốn đầy đủ vạn đức trang nghiêm. Phật thường an trụ trong pháp thân thanh tịnh, tất cả các nghiệp ác và tội chướng của Ngài đều đã tiêu trừ, tất cả các công đức tu hành đều đã viên mãn. Nếu có người nào dám mạo muội tự xưng họ đã là Phật rồi, chúng tôi người này không có thiện căn. Hạng người này dù có gặp được nhân duyên tốt cũng không thể nào tu tập được, vì không có chủng tử của Phật pháp.

Chúng ta không cần phải lý luận làm gì sâu xa, mà chỉ cần luôn biết an phận, lão thật niệm Phật. Cứ niệm Phật giống như đứa bé chăm chú mớm sữa mẹ, ngày qua ngày đứa bé sẽ lớn dần. Cứ niệm Phật như ăn cơm. Có ăn thân thể mới có sức khỏe để làm việc. Việc niệm Phật cũng như vậy. Chúng ta không cần phải lý luận làm gì cho mất thời gian, chỉ cần có tin sâu, nguyện thiết, hành chuyên, chắc chắn sẽ dần dần đạt được nhất tâm bất loạn, tâm bất loạn liền được vãng sinh. Kính thỉnh chư vị hãy chí thành mà niệm Phật.

## NGÀY THỨ BA

*Chấp trì Thánh hiệu nhất tâm,  
Đời nay quyết định không làm vãng sinh.*

Có người hỏi: “Chấp trì Thánh hiệu có thể đạt được nhất tâm hay không? Niệm Phật có chắc chắn được vãng sinh hay không?”. Trong Kinh A Di Đà yếu giải có nói: “Tán loạn xưng danh gieo giống Phật, chấp trì danh hiệu đặng bất thối”. Bạn phải biết rằng Phật có công đức không thể nghĩ bàn, danh hiệu A Di Đà Phật cũng có công đức không thể nghĩ bàn. Nếu bạn niệm Phật tâm bị tán loạn sẽ tạo thành chủng tử. Như trong Kinh Pháp Hoa có nói: “Nếu người tâm tán loạn, đi vào trong bảo tháp, nhất tâm xưng niệm Nam Mô Phật, đều được thành Phật đạo”. Do đó có thể biết, lấy tâm tán loạn mà xưng niệm danh hiệu Phật công đức còn thù thắng, hà huống gì là chấp trì danh hiệu Phật được nhất tâm bất loạn, công đức lớn lao biết dường nào!

Kỳ thật, có được vãng sinh Cực Lạc hay không, tất cả đều phụ thuộc nơi bạn. Nếu bạn có hỏi tôi: “Tôi có thể vãng sinh hay không?”. Tôi cũng xin thành thật trả lời với bạn rằng: “Điều đó hoàn toàn phụ thuộc nơi bạn”. Chỉ cần bạn chân thật nhận thức và có quyết tâm: “Thân này đời nay không độ, đời sau làm sao độ được thân”, đồng thời tin sâu, nguyện thiết, cầu vãng sinh Tây phương thì nhất định đời nay quyết định được vãng sinh. Cho nên, bạn không cần phải phân vân tán tâm hay nhất tâm, chỉ cần bạn thường biết an phận, xưng niệm danh hiệu Phật cho thành tâm là tốt rồi.

### 1.- Thường hằng chấp trì đặng bất thối

Tóm lại, bạn chỉ cần “chấp trì” danh hiệu Phật không quên là tốt rồi. Thế nào gọi là “chấp trì”? Giống như việc bạn nắm một vật quý giá trong tay, chẳng những bạn phải nắm giữ cho chắc, mà tâm phải trông chừng nó không cho nó rơi rớt, nếu rớt e rằng sẽ bị bể. Cho nên đòi hỏi bạn phải chú ý, tập trung gọi là “trì”. Nói tóm lại,

chấp trì chính là “niệm niệm tương tục không gián đoạn”. Trước ngộ cũng niệm Phật, sau ngộ cũng niệm Phật; ngày nay niệm Phật thì ngày mai cũng niệm Phật, đó chính là chấp trì. Bình thường phải niệm, đến khi có bệnh hay gặp khó khăn cũng phải niệm, cứ niệm Phật cho đến khi nào giải thoát hết mọi khổ nạn mới dừng.

Nếu bạn không niệm Phật, tham, sân, si, trong tâm của bạn sẽ khởi lên. Song, trong tâm bạn có niệm Phật thì tham, sân không thể nào khởi lên được. Vì bản chất của tam độc không phải là chân hữu, mà chúng chỉ là pháp huyễn tướng, hư vọng mà thôi. Duy chỉ có niệm Phật mới là công đức chân thật. Những pháp hư huyễn làm sao có công đức được. Vì vậy, bạn không cần phải quan tâm đến việc tán tâm hay nhất tâm, mà chỉ cần bạn tin sâu, nguyện thiết, chấp trì một câu A Di Đà Phật. A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật... không kể là đi, đứng, nằm, ngồi, hoặc may vá hay ăn uống. Từ sớm đến chiều, một câu Phật hiệu không cho gián đoạn, dù có bệnh khổ hoành hành, hay dù gặp việc bất như ý, chỉ có một lòng niệm Phật, bạn cần gì phải lo sợ có được vãng sinh hay không.

Như thế nào mới là người chân chính chấp trì danh hiệu? Giống như có người khen bạn tốt, bạn đáp “A Di Đà Phật”, hoặc có người đến phá hoại bạn, hoặc chửi bới bạn, bạn cũng đáp lại “A Di Đà Phật”. Không kể gặp thuận cảnh hay nghịch cảnh, cứ một câu A Di Đà Phật bạn chấp trì đừng cho gián đoạn, thì không bao giờ bị hoàn cảnh dẫn dắt, lại giữ được chánh niệm vãng sinh Tây phương.

Không những bạn phải bảo trì mà còn phải nhậm trì nữa. Nhậm tức là chỉ cho trạng thái tự nhiên, để tâm tự nhiên mà niệm Phật. Lúc bình thường bạn chấp trì, dần dần lâu ngày sẽ tự nhiên trở thành nhậm trì, tức là không niệm mà niệm. Chấp trì danh hiệu là “nhân”, vãng sinh Tây phương là “quả”. Một khi bạn được sinh Tịnh độ rồi thì không còn sợ thối chuyển nữa. Vì vậy, nếu có người nào hỏi tôi: “Tôi có được vãng sinh hay không?”. Tôi cũng xin hỏi lại bạn: “Bạn có niệm Phật hay không?”. Nếu bạn có niệm Phật thì có vãng sinh, bằng ngược lại không có thì không được vãng sinh. Định luật nhân quả quy định rõ ràng như vậy.

## **2.- Có chí thành tức có thể nhất tâm**

Một câu Thánh hiệu chỉ cần bạn chấp trì không gián đoạn. Tán loạn mặc cho tán loạn, cái tốt cùng là tự nhiên có thể đạt đến nhất tâm bất loạn. Nếu bạn không chấp trì Thánh hiệu, làm sao có

thể nói đến nhất tâm? Không có gieo nhân làm sao có quả cảm ứng? Có người một khi niệm Phật liền muốn nhất tâm, điều đó làm sao nói dễ dàng như vậy? Nếu bạn không gieo nhân dụng công niệm Phật thì làm sao cảm quả nhất tâm? Điều đó chẳng qua là vọng tưởng mà thôi. Tôi nói như thế sẽ có nhiều người dị nghị rằng, tôi không dạy quý vị niệm Phật nhất tâm. Nếu tôi không dạy bạn niệm Phật nhất tâm là trái ngược với kinh điển, trái ngược với lòng từ bi của cổ đức. Tôi dạy nhất tâm là có từng lớp.

Đúng về phương diện lý mà nói, phàm phu muốn nhất tâm là phải có tâm tầm quý, có tâm chí thành. Nếu không có hai loại tâm trên không nên nói đến nhất tâm làm gì cho vô ích. Trong Kinh Di Giáo, Phật có dạy: “Người có hổ thẹn là có thiện pháp, người không có hổ thẹn cùng với loài cầm thú không khác chút nào vậy”. Nếu bạn không có tâm hổ thẹn và chí thành, đối với việc thế tục khó mà thành tựu, hà huống gì nói đến việc xuất thế gian. Một người cần phải làm gì để đối trị ba độc phiền não? Chỉ cần người đó dụng tâm chí thành và hổ thẹn mà niệm Phật, lạy Phật. Con người chúng ta một khi khởi niệm đã là vọng tưởng rồi. Do đó, chúng ta thời thời, khắc khắc phải có tâm cảnh giác. Một khi tham, sân, si và các phiền não khởi lên, không nên tùy trước theo nó mà tạo nghiệp, cần phải tức thời tỉnh ngộ, phát tâm hổ thẹn. Chớ nên đem tâm phiền não đối xử với người, mà tự mình cần phải từ bi tha thứ cho người. Bạn phải nghĩ



rằng: "Bản thân mình đã không thể giúp người liễu sinh thoát tử, sao còn lại tạo nhân đưa người vào tam đồ ác đạo?". Chỉ cần bạn có suy nghĩ như thế thì cũng đủ giúp bạn không tạo thêm ác nghiệp rồi.

### **3.- Thánh hiệu A Di Đà diệt ngũ dục**

Thế giới Ta Bà này là cả một thế giới đầy dẫy ma quỷ. Những loại ma quỷ đó không phải là loại ba đầu sáu tay, lưỡi dài, móng sắc... Ma quỷ tôi muốn nói đây chính là ma ngũ dục: tài của, danh lợi, sắc đẹp, ăn uống, ngủ nghỉ. Năm loại ngũ dục này được ví như rắn độc, hổ dữ. Thế nhưng, rắn độc hay hổ dữ cắn chúng ta thì chúng ta chỉ có chết một đời này thôi, còn nếu bị ngũ dục dắt dẫn thì chẳng những làm chướng ngại cho việc vãng sinh, mà chúng còn khiến chúng ta mãi mãi đọa lạc trong tam đồ ác đạo. Đây là một điểm mà mọi người cần phải đặc biệt lưu ý, không thể không cảnh giác được. Hiện tại, chúng ta tu hành là đang cùng ma quỷ giao chiến, là đang chiến đấu lại ma ngũ dục. Nếu chúng ta không anh dũng, không quyết tâm hạ thủ nó, chắc chắn nó sẽ dắt chúng ta đi vào tam đồ.

Bình thường, đối với người cần phải từ bi. Song, đối với thất tình lục dục không nên tùy thuận theo nó mà bị dẫn dụ. Nhất là người học Phật tại gia, rất đáng thương, vì sống giữa trần lao, nhìn trước ngó sau đều bị ngũ dục bao vây chi phối. Thảo nào trong kinh Ưu Bà Tắc Giới Kinh, Đức Phật có nói: "Có hai hạng Bồ Tát: Bồ Tát tại gia tu hành thì khó, Bồ Tát xuất gia tu hành thì dễ". Bạn xem, hiện tại bạn về đây tu tập, nhất cử nhất động đều an trụ trong câu niệm Phật, lại được nhất tâm tu hành. Nếu có phạm oai nghi tế hạnh, hay nội quy hoặc phạm giới, đều được người khác nhắc nhở. Chẳng những không tạo ác nghiệp mà còn gieo thiện duyên nữa. Ngược lại, sống giữa đời thường, một khi bạn sai lầm, có ai ở cạnh bạn để nhắc nhở đâu?

Người tại gia tu hành, thuận duyên thì ít mà ác duyên lại nhiều. Do đó, bạn là Bồ Tát tại gia phải tự mình nỗ lực tu hành. Đồng thời phải cúng dường Tam Bảo, rộng làm các phước lành. Nếu bạn là người có gia đình thì trách nhiệm cũng lớn. Bạn phải cần tận lực hiếu thuận, lại hành từ bi, mọi việc trước sau, trên dưới cần phải chu toàn. Một khi mắc phải lỗi lầm, được người nhắc nhở nên vui vẻ đón nhận, không nên oán trách. Đối với mọi việc cần phải nhẫn nhục, chịu thương chịu khó mới có thể thành tựu được công đức.

Tôi thường nói, người xuất gia tu hành là người đại trượng phu. Thế nhưng, nếu người tại gia chân chính tu hành cũng là một người đại trượng phu, vì hằng ngày phải đối diện với ngũ dục, chướng duyên khó khăn vô cùng. Vậy bạn phải làm gì để có thể thắng được ma ngũ dục? Không gì tốt hơn là niệm Phật. Cứ một câu A Di Đà Phật, bạn chấp trì không cho gián đoạn, không luận là tán tâm hay nhất tâm, chẳng những tiêu trừ được ngũ dục mà bạn lại còn thành tựu đạo nghiệp, được vãng sinh Tây phương nữa.

### **4.- Tình không trừ, sinh tử khó thoát**

Con người và trời đất gọi là tam tài. Người xuất gia tu hành là Tăng. Phật, Pháp, Tăng được gọi là Tam Bảo. Con người thuộc hạng cao quý nhất. Thế nhưng chỉ vì vọng tưởng điên đảo mà trở nên thấp kém, quên mình vốn cao quý. Khi có người lôi kéo bạn

làm ác, hoặc tìm bạn làm phiền, việc đó không quan trọng, chỉ cần bạn niệm A Di Đà Phật, mọi việc trở nên vô sự. Song, việc đáng sợ nhất là mọi người đối xử với bạn tốt, từ đó phát sinh tình cảm luyến ái, luyến ái một khi phát sinh rồi thì khó mà đoạn trừ được.

Vì vậy, phàm phu chúng ta nhất định phải phá bỏ quan hệ tình cảm. Nếu không phá bỏ khó mà liễu sinh thoát tử được. Căn bản sinh tử là ô nhiễm. Ô nhiễm cái gì? Đó là ngũ dục. Học Phật là việc lớn của người đại trượng phu. Đối với quan hệ tình ái nam nữ, phải dùng kiếm trí tuệ Bát nhã mà chặt đứt nó đi, có như vậy mới có thể liễu sinh thoát tử. Nếu chỉ còn một mảy may tình cảm cũng vẫn còn bị trói buộc. Thế nhưng, ai là người trói buộc bạn? Chính bạn chứ ai.

Tình cảm ở đây không đơn thuần là tình cảm nam nữ. Nếu bạn chân thật muốn cầu giải thoát sinh tử, hành Bồ Tát đạo không có chướng ngại, tôi thành thật bảo với bạn rằng, ngay cả quan hệ cha mẹ, anh

em cũng phải đoạn trừ. Đạo xuất thế gian hoàn toàn khác với đạo thế tục. Thế tục người ta lấy tình cảm luyến ái làm trọng, chính sự luyến ái đó là căn bản của sinh tử. Đạo xuất thế gian hoàn toàn ngược lại, là con đường liễu sinh thoát tử, cho nên ái dục cần phải đoạn trừ. Đó là "chân lý vô tình", mọi người cần phải chú ý.

## **5.- Đạo Bồ Tát đại nhân đại nghĩa**

Đứng về phương diện thế tục mà nói, làm con nhất thiết phải vâng lời cha mẹ, vì cha mẹ là người có công dưỡng dục. Bốn phận làm con là phải hiếu thuận. Cha mẹ sai bạn làm gì bạn phải vâng làm cái đó, có như vậy mới đúng với lời dạy của thiên kinh. Song, bạn muốn tu hành để liễu sinh thoát tử thì đối với quan hệ gia đình bạn nhất định cũng phải cắt đứt, bạn mới có thể hành đạo Bồ đề, đạo nghiệp mới viên thành được. Bạn có độ cha mẹ phước tuệ viên mãn, mới là đại hiếu chân chính. Bằng ngược lại bạn không có quyết tâm, một khi bạn đến chùa xuất gia, họ sẽ tìm mọi cách đưa bạn trở về thế tục. Vì vậy, đòi hỏi bạn phải có ý chí của kẻ xuất trần thượng sĩ, phải dũng mãnh cắt đứt tình cảm luyến ái đó, mong ra mới có thể liễu sinh được.

Bạn phải suy nghĩ rằng, tự mình sinh tử là việc nhỏ, cha mẹ bị sinh tử mới là việc lớn. Hơn nữa, không những cha mẹ hiện đời của

bạn bị sinh tử, mà còn cha mẹ nhiều đời nhiều kiếp, đang chờ đợi bạn đến độ cho họ. Do đó bạn phải có chí, phải có trí tuệ tư duy của người xuất thế gian, không nên chỉ vì chướng ngại của cha mẹ hiện đời mà làm ảnh hưởng đến việc liễu sinh thoát tử của cha mẹ nhiều kiếp. Tạm thời hiện đời, bạn phải nhẫn nhục, chịu khổ chịu cực thì tương lai mới có giải thoát. Nếu bạn không nỗ lực xa rời cha mẹ, thì bạn đã cắt đứt con đường Bồ đề của chính mình, lại làm cho cha mẹ nhiều đời nhiều kiếp tiếp tục chìm đắm trong sinh tử. Bạn tha thiết liễu sinh thoát tử, phải chí thành mà niệm Phật, phải xuất gia, đồng thời cắt đứt mọi quan hệ tình ái thì mới mong có ngày ra khỏi sinh tử.

Mọi người về đây tham dự Phật thất, tất cả đều có nghiệp chướng nặng nề, đều bị quan hệ tình cảm làm chướng ngại. Cho nên, các bạn muốn trừ nó không gì hơn là câu A Di Đà Phật, niệm cho chí thành khẩn thiết, nhất định nghiệp chướng sẽ tiêu trừ, lại thành tựu việc vắng sinh Tịnh độ.

## **NGÀY THỨ TƯ**

**Sinh đại tâm quý phát tâm chí thành**

**Như vậy niệm Phật mới đạt nhất tâm.**

### **1.- Tâm chúng sinh đầy đủ bảo tạng**

Mọi người về đây tham dự Phật thất, sớm, trưa, chiều đều được nghe khai thị. Nói đến khai thị thật là hổ thẹn, vì tôi không đủ trình độ, chẳng qua lấy kinh nghiệm tu hành của chính mình mà nói cho chư vị nghe thôi. Nếu chư vị thấy được thì giữ lấy, không được thì bỏ đi. Đương nhiên nếu có sai lầm, xin chư vị chỉ giáo cho.

Hai chữ "khai thị" nghĩa là gì? "Khai" nghĩa là mở, là hiển bày, hiển bày cái gì? Đó là hiển bày bản tâm vốn thanh tịnh nơi mỗi người, mà bản tâm này cùng với chư Phật

vốn không khác. Người người trong tâm đều có bảo tạng, không phải chỉ riêng Phật mới có. Chỉ vì bản tâm chúng ta bị trói buộc bởi tham sân, phiền não, nên bảo tạng không thể chiếu soi được. Tuy nó không được phát hiện, nhưng nó vẫn ẩn chứa trong tâm của mọi người, không bao giờ hư hoại. Điều đó thật đáng tiếc cho chúng ta.

Đức Phật có vô lượng trí tuệ. Ngài biết chúng sinh cũng có bảo tạng như Ngài, biết rằng chúng sinh không thể biết được bảo tạng quý báu đó, do đó Đức Phật vì muốn cho chúng sinh khai thị ngộ nhập Phật tri kiến nên từ trong Thường Tịch Quang mà hạ sinh đến thế gian, từ bi "khai thị" cho chúng sinh, chỉ cho chúng sinh thấy được bảo tạng quý giá của chính mình. Mỗi chúng sinh trong tâm đều có đầy đủ gia tài quý báu đó, không cần tìm kiếm bên ngoài. Song, phải tự mỗi người thâm nhập, phát huy bản tâm diệu dụng đó. Đức Phật không thể thay thế cho chúng sinh làm hiển lộ chân tâm được.

Chúng ta hiện tại, tuy là chúng sinh đang khổ não, song, chúng ta phải biết rằng bảo tạng của Phật với mình vốn giống nhau. Đức Phật là người đã đạt được bảo tạng mà tại sao chúng ta vẫn chưa đạt được? Nói ra thật hổ thẹn, chỉ vì chúng ta quá giải đãi, quá lười biếng, không có quyết tâm giải quyết sinh tử, cho nên nói "ông tu ông đắc, bà tu bà đắc" là vậy. Nếu bạn không tu thì lấy gì để đắc. Chúng ta ngày nay, có đủ thiện duyên nghe được Phật pháp rồi, đã hiểu được lý đạo rồi, cần phải theo đó mà tu hành thì sự hiểu biết Phật pháp mới có lợi ích. Chỉ có tu là tốt, nếu bạn không tu sẽ bị ác nghiệp làm chướng ngại. Cho nên có nói "nghiệp lực không thể nghĩ bàn" là vậy. Song bạn cần phải biết bên cạnh nghiệp lực đó có Phật lực, lại càng không thể nghĩ bàn hơn. Mọi người niệm Phật không nên sợ nghiệp chướng nặng, chỉ cần mọi người có tâm thành khẩn tha thiết mà niệm Phật, lâu thật lâu, đến một lúc nào đó công phu thành tựu, nhân duyên đầy đủ, quả báo sẽ thành tựu viên mãn.

## **2.- Chuyển tâm phàm phu thành tâm Phật**

Chư vị về đây đã thất, cần phải khéo dụng hoàn cảnh thanh tịnh mà tinh tấn dụng công niệm Phật, không nên như người thế tục quanh năm suốt tháng chỉ sống say chết

ngủ trong vòng giả danh mộng huyễn, cũng không nên quá yêu thương, chăm sóc cho thân thể này. Tại sao? Chỉ vì lo cho nó mà chúng ta đã tạo biết bao nhiêu tội lỗi. Chính vì nó mà cha mẹ chúng ta đã khổ nhục biết bao để thành tựu như ngày nay, chúng ta phải mượn nó tinh tấn dụng công niệm Phật để báo đáp công ơn nuôi dưỡng của cha mẹ. Hy vọng mọi người phóng hạ thân tâm, tập trung dụng công niệm Phật. Có như thế công phu mới thành tựu, mới không phụ công sức của chư vị bỏ hết việc nhà về đây niệm Phật.

Chúng ta tham dự Phật thất cần phải khắc kỷ thủ chứng. Trước tiên, thân và tâm cần phải giữ gìn không cho nó loạn động cũng không nên nói chuyện tạp, chuyện thị phi thế gian, phải giữ gìn thân tâm, có như thế bảy ngày mới có thành tựu. Sở dĩ gọi là “đả thất”, đứng trên mặt vẫn tự mà giải thích, “thất” là bảy, là chỉ cho thức thứ bảy, nghĩa là chúng ta phải đem thức thứ bảy mà chuyển thành “Bình Đăng Tánh Trí”. Vì sao? Vì thức thứ bảy là cội gốc của chấp ngã, là đầu mối của tham, sân, si. Giả như bạn muốn bố thí, chính thức này sẽ cản trở không cho bạn làm phước. Thức thứ bảy chấp vào kiến phần của thức thứ tám là thức A lại da làm ngã. Ngoài ra, phải chuyển tiền ngũ thức thành Thành Sở Tác Trí, thức thứ sáu thành Diệu Quan Sát Trí, chuyển thức thứ tám thành Đại Viên Cảnh Trí. Vì thế, tác dụng của Phật thất là chúng ta đem tám thức mà chuyển thành bốn trí. Có như thế, mới biến đổi tâm phàm phu thành tâm Phật được. Bạn niệm Phật chính là đang chuyển tâm phàm phu của chính mình thành tâm Phật vậy.

Như thế nào là tâm Phật? Tâm Phật chính là tâm thanh tịnh, tâm không thanh tịnh chính là tâm phàm phu. Cho nên tâm Phật và tâm chúng sinh vốn không hai, chỉ khác nhau ở chỗ là thanh tịnh hay không thanh tịnh mà thôi. Tại sao tâm chúng ta không thể thanh tịnh? Chỉ vì chúng ta không có tâm hổ thẹn và tâm chí thành. Một người làm việc ác như sát sinh, trộm cắp, tà dâm... toàn thân đều có tội chướng, song chỉ cần người đó sinh tâm đại hổ thẹn, chí tâm sám hối, phát tâm đại chí thành, nguyện không tái phạm, đồng thời ra sức làm việc thiện thì tội chướng liền tiêu trừ. Cho nên nói: “Ngày ngày hướng phía Đông, quay đầu là hướng Tây” hay “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác

chậm". Vì thế, phát tâm đại hồ thẹn, đại chí thành chính là nương vào giới. Công đức niệm Phật thật vô lượng, có thể khiến cho tội chướng tiêu trừ, một khi tội chướng tiêu trừ tâm trở nên thanh tịnh, tâm thanh tịnh sẽ khiến lục căn được viên minh, biến thành lục thông tự tại. Nếu bạn có thể phát tâm đại tầm quý, đại chí thành mà dụng công niệm Phật nhất định có thể vãng sinh Tây phương, viên thành quả Bồ đề, rộng độ chúng sinh đồng vãng sinh Tịnh độ.

### **3.- Vãng sinh Tây phương viên chứng tam bất thối**

Vãng sinh đến thế giới Cực Lạc có một điểm rất tốt là chứng tam bất thối: 1. Vị Bất Thối, 2. Hạnh Bất Thối, 3. Niệm Bất Thối. Tức là một khi được vãng sinh đến Tây phương liền chứng một lần ba loại tam bất thối. Không giống như một số kinh điển nói rằng chứng tam bất thối phải có thứ lớp.

Hành giả tu tập tại thế giới Ta Bà phải phá trừ ngã chấp, đoạn phiền não kiến tư hoặc, chứng quả A la hán liền dự vào dòng Thánh, không còn rơi lại địa vị phàm phu đó là Vị Bất Thối. Người chứng được sơ quả nhất định sẽ chứng được quả A la hán. Chứng được sơ quả thì không còn rơi vào ba đường ác mà chỉ luân hồi trong hai cõi trời và người. Những người này tu chậm nhất là bảy đời mới có thể thoát khỏi tam giới, tuy nhiên, nếu tinh tấn tu hành thì không nhất định là bảy đời mà có thể ba hoặc năm đời. So sánh giữa họ và phàm phu chúng ta, phàm phu chúng ta đáng thương vô cùng, vì chỉ lui tới trong sáu nẻo luân hồi, nếu người nào làm ác, phạm giới thì lại rơi vào ba đường ác.

Người muốn chứng được Hạnh Bất Thối cần phải phát tâm đại Bồ tát hành Bồ tát đạo, đồng thời phải đoạn trừ kiến tư hoặc và trần sa hoặc, trên cầu Phật đạo dưới độ chúng sinh thì mới được xem thành tựu Hạnh Bất Thối. Người muốn chứng Niệm Bất Thối thì niệm niệm phải an trụ trong thanh tịnh chân như, phải phá trừ vô minh, đồng thời chứng được pháp thân thì mới đạt được Niệm Bất Thối.

Người được vãng sinh Tịnh độ, không nhất định phải đoạn trừ nghiệp cảm, chỉ cần người đó có tin sâu, nguyện thiết, nhất tâm niệm Phật, chỉ mười niệm tâm không vọng tưởng thôi cũng được đới nghiệp vãng sinh. Một khi vãng sinh Tịnh độ người đó được sống chung với các bậc thiện nhân và chư đại Bồ tát, người đó nhất định sẽ không còn bị duyên xấu lôi kéo, cho nên chúng được Vị Bất Thối. Lại nữa, người được vãng sinh Tịnh độ do nhân duyên được gần chư Thánh nhân, nên ngày ngày được nghe Phật pháp để tu tập, công phu ngày càng cao nên không còn bị chướng duyên làm trở ngại nữa, liền chứng được Hạnh Bất Thối. Người được đới nghiệp vãng sinh Tịnh độ, hóa sinh trong hoa sen, một khi hoa nở liền thấy Phật, do nhân duyên được thấy Phật nên niệm niệm tâm mong cầu thành Phật, do đó không có chướng duyên làm thối tâm hướng về quả Bồ đề vô thượng nữa, người này liền chứng được Niệm Bất Thối. Thật vậy, khi người nào được vãng sinh Tịnh độ sẽ chứng được tam bất thối, được vào hàng nhất sinh bổ xứ, thật thù thắng vô cùng.

#### **4.- Trì niệm Phật Thánh hiệu Tất cánh bất thối**

Trong kinh chỉ có đề cập đến tam bất thối, chớ không nói đến **Tất cánh bất thối**. **Tất cánh bất thối** là gì? Đó là chỉ cho việc chuyên trì danh hiệu, viên mãn vô ngại không thể nghĩ bàn. Không luận là định tâm niệm, hay tán tâm niệm, có niệm hay không niệm, chỉ cần bạn niệm tai nghe rõ ràng. Mặc dù bạn không niệm nhưng danh hiệu Phật cũng tự nhập vào tàng thức của bạn làm thành chủng tử không bao giờ mất. Giả như đời nay bạn không được liễu sinh thoát tử, trải qua vạn kiếp về sau, đến một lúc nào đó chủng tử này sẽ thành thực, chắc chắn bạn nhờ vào công đức niệm Phật đó sẽ được liễu sinh tử và thành Phật.

Niệm Phật công đức không thể nghĩ bàn. Thí như vào thời Phật còn tại thế, một hôm Phật ở tại tịnh xá của trưởng giả Cấp Cô Độc, có một ông già không biết từ đâu đến xin vào gặp Phật để xin xuất gia, lúc đó đệ tử lớn của Phật là ngài Xá Lợi Phất liền nhập định quan sát thử ông này trong vòng tám vạn đại kiếp trở lại có nhân duyên lành gì để xuất gia hay không. Sau khi nhập định xong, ngài liền bảo với ông già: “Ông không có thiện căn gì làm sao có thể xuất gia được?”. Nghe xong ông già buồn bã,

khóc lóc van xin thảm thiết. Phật nghe được tiếng khóc, liền hỏi chúng đệ tử có việc gì mà ông già khóc lóc như thế. Sau khi nghe chúng đệ tử trình bày sự việc, Đức Phật liền nói: “Ông có thể xuất gia, vì tám vạn đại kiếp về trước ông có thiện căn”.

Thiện căn gì? Trước tám vạn đại kiếp về trước, ông là người tiều phu chuyên đốn củi trên núi. Một ngày nọ ông bị cọp rượt, trong lúc nguy nan, vội leo lên cây, chỉ niệm “Nam mô Phật”. Từ đó trải qua vô lượng kiếp, nay nhân duyên của ông đã thành thực và có thiện căn để xuất gia, đồng thời về sau cũng có thể chứng được quả A La Hán. Điều đó trong Kinh Pháp Hoa cũng được Phật nói đến: “Nếu người tâm tán loạn, đi vào trong bảo tháp, chỉ niệm Nam mô Phật, cũng được thành Phật đạo”. Thật vậy, người trong thế gian cũng thế, tuy họ không có tin Phật, thế nhưng khi gặp thiên tai hoặc nguy hiểm, miệng niệm “A Di Đà Phật” hay “Nam mô Quan Thế Âm Bồ tát”. Chỉ cần niệm danh hiệu Phật một lần cũng đã có chủng tử rồi, trải qua vô lượng kiếp và đến một ngày nào đó nhất định thiện căn của họ thành thực, cũng có thể thành Phật như mọi người, đó chính là Tất cánh bất thối.

Hiện tại chúng ta về đây tham dự Phật thất, mỗi ngày có ít nhất mười hai tiếng công phu, niệm Phật tối thiểu là mấy vạn câu, lễ Phật năm trăm lạy, công đức không đó thể vãng sinh được hay sao? Nhất định chúng ta được vãng sinh! Không cần phải niệm đến nhất tâm bất loạn mới được vãng sinh. Trong kinh có đề cập đến hai loại nhất tâm bất loạn: 1. Lý nhất tâm, 2. Sự nhất tâm. Người chứng được sự nhất tâm tức được Vị Bất Thối, sẽ sinh vào Phương Tiện Hữu Dư Độ. Chứng được lý nhất tâm tức được Niệm Bất Thối, sẽ sinh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Phàm phu chúng ta hiện tại không thể đạt đến cảnh giới sự và lý nhất tâm. Song chỉ cần chúng ta niệm “Nam Mô A Di Đà Phật” là đã được Tất Cánh Bất Thối, sớm muộn gì chúng ta cũng được vãng sinh Tây phương. Do đó, mọi người chỉ cần thành tâm mà chấp trì danh hiệu là có thể vãng sinh rồi. Vì thế, không cần phải sợ mình niệm Phật có được vãng sinh hay không, tâm tán loạn làm sao có thể vãng sinh? Quan trọng nhất là bạn có chấp trì danh hiệu hay không, có đầy đủ tín, nguyện để niệm Phật hay không. Nếu bạn có đầy đủ tín, nguyện thì nhất định bạn được vãng sinh. Được vãng sinh hay không là do nơi bạn vậy.

## 5.- Thánh hiệu Di Đà là nước cam lồ

Thế gian thường nói: “Chính thẳng tà”, song cũng có lúc tà thẳng chính. Giống như thời đại mạt pháp hiện nay, tà thuyết của ngoại đạo rất thịnh hành, lắm lúc người học đạo lấy giả làm chân, nhận chân cho là giả. Thế nhưng tà thì luôn có giới hạn, nó không thể nào thẳng chính được. Tại sao? Tục ngữ có nói: “Thiện như thân tùng, ác như loài hoa, hoa nở tùng không động, một ngày sương tuyết đổ, thấy tùng không thấy hoa”.

Chúng ta là người biết đạo, giống như nước nhất định sẽ tưới tắt được lửa, nhưng nếu nước chỉ có một bát làm sao có thể dập tắt được một xe củi đang cháy. Thời đại mạt pháp hiện nay, tà thuyết ngoại đạo rất thịnh hành trong khi chúng sinh thiện căn lại kém cỏi, nghiệp chướng lại sâu dày, lấy một ít nước thiện căn làm sao dập tắt được ngọn lửa ác nghiệp sâu dày của nhiều đời. Vì thế, mọi người khi niệm Phật mới có vọng tưởng, lúc lạy Phật mới có tạp loạn, đau lưng.

Tuy là như vậy, song nhiều nơi lửa rất lớn, nước không thể dập tắt được, chỉ có dùng nước cam lồ mới tưới tắt được lửa lớn. Cũng vậy, khi chúng ta niệm Phật, có vọng tưởng tạp loạn không nên sợ nó. Chỉ cần bạn niệm một câu A Di Đà Phật, A Di Đà Phật... cứ câu này nối tiếp nối câu kia không cho gián đoạn, vọng tưởng làm sao khởi lên. A Di Đà Phật chính là dòng nước cam lồ thanh tịnh, có công năng tiêu trừ vọng tưởng trần cấu cho chúng sinh, giúp chúng sinh tiêu trừ tội chướng từ vô thủy cho đến ngày nay.

Mọi người về đây tham dự Phật thất, cần phải dụng công tinh tấn mà niệm Phật, hãy dùng dòng nước cam lồ A Di Đà Phật mà tưới tắt hết tất cả phiền não tham sân. Lửa có thể đốt ở phạm vi sơn hà đại địa chớ không đốt được hư không, cho nên chung quy chính luôn thẳng tà là vậy. Tà có thể thẳng một thời chớ không thể tồn tại lâu dài được. Thiện giống như cây tùng, ác giống như loài hoa. Tùng tồn tại bốn mùa, hoa chỉ



nở được trăm ngày rồi cũng rụng. Cho nên, người làm ác không bao giờ tồn tại lâu dài, gieo nhân ác rồi cũng gặt quả ác. Chúng ta là người tu hành phải xót thương cho họ, vì bản tâm của họ vốn cũng có thiện căn như chúng ta, chỉ vì một niệm vô minh, bất giác mà tạo ra tội ác như vậy. Nếu có thiện duyên trợ giúp, chung quy họ cũng giác ngộ, xả bỏ tà mà quay về chính.

## **6.- Một đời nhất tâm niệm Thánh hiệu có thể thành Phật đạo**

Chư vị nghe qua mười phần cũng đã có lòng tin được một phần. Nếu như biết mình thiện căn kém cỏi, nghiệp chướng sâu dày, không có phước báo, nhất định phải niệm Phật cho nhiều, tinh tấn mà dụng công thì nghiệp chướng mới có thể tiêu trừ, mới có an vui được. Duy chỉ có niệm Phật cho nhiều thì nghiệp chướng mới tiêu, phước tuệ mới tăng trưởng. Một bát nước làm sao có thể dập tắt được một xe củi đang cháy? Chúng ta cần phải có lòng tin kiên cố, tin rằng “chỉ xưng Nam mô Phật, đều có thể thành Phật đạo”, quyết định đời nay vãng sinh để được thọ hưởng vui sướng. Có nên cầu đời sau vãng sinh không? Một đời chúng ta đã chịu biết bao thống khổ hà huống gì là phải trải qua tám vạn đại kiếp như lão già Tu Bạt Đà La. Thọ sinh nhiều đời phải chịu nhiều khổ não. Vì thế, chúng ta phải quyết định đời nay vãng sinh thôi, nhất định Phật A Di Đà từ tôn sẽ tiếp dẫn, kính thỉnh chư vị phải tự mình quyết tâm vậy.

Mọi người mỗi ngày niệm Phật đều có đọc hai câu kệ “Bốn mươi tám nguyện mong độ chúng, hoa sen chín phẩm rước lên ngôi”. Vãng sinh Tây phương được chia thành ba hạng là thượng, trung và hạ. Mỗi hạng lại chia thành ba phẩm, cộng lại tất cả là chín phẩm. Do sự dụng công của chúng sinh khác nhau nên mới cảm quả vị không đồng. Người niệm Phật được lý nhất tâm thì được vãng sinh thượng phẩm, được sự nhất tâm thì sinh vào trung phẩm. Người niệm Phật tuy chưa đạt nhất tâm cũng có thể vãng sinh hạ phẩm. Người phạm tội ngũ nghịch, thập ác, nếu có thể thành tâm niệm Phật sám hối, cũng có thể vãng sinh hạ hạ phẩm. Đó là nhờ vào nguyện lực của Phật A Di Đà và đời nghiệp vãng sinh, đây cũng là một điểm rất đặc biệt của pháp môn Tịnh độ. Đối với

chín phẩm, cũng được gọi là người gieo một phần nhân thì hưởng một phần quả. Giống như trong thế gian, người có tiền ít thì mua đồ rẻ, có tiền nhiều thì mua đồ đắt, nếu có tiền ít mà muốn mua đồ dùng cao cấp làm sao có thể mua được? Cho nên, người giải đãi nếu có thể tinh tấn niệm Phật đến nhất tâm cũng được sinh thượng phẩm, đạo quả Bồ đề viên mãn cũng có thể thành Phật như Phật.

Do đó, mọi người cần phải chí tâm lạy Phật, niệm Phật, thì có được vắng sinh hay không? Chẳng những được vắng sinh mà còn được sinh ở phẩm vị cao nữa. Nên biết “thân này đời nay không độ, biết đến khi nào độ được thân”. Hy vọng chư vị tinh tấn dụng công mà niệm Phật, cầu sinh Tây phương.

## **NGÀY THỨ NĂM**

### **1.- Dừng tâm cầu phú quý, chỉ cầu vô thượng đạo**

Trước khi vào vấn đề xin chư vị niệm tình tha thứ cho! Vì thời đại ngày nay là thời đại mạt pháp, cách Phật diệt độ rất xa. Hiện tại Phật Di Lặc chưa đản sinh nên chúng ta hiện đang kẹt trong bát nạn. Thế nhưng, chư vị ngày nay được nghe đạo vô thượng, gặp được pháp môn Tịnh độ để tu tập, lại gặp được đạo tràng thanh tịnh như thế này, chúng tỏ chư vị là người đã có gieo nhân lành trong vô lượng kiếp.

Chúng ta học Phật, điều quan trọng nhất là phải có chánh tri kiến, người không có chánh tri kiến học Phật cũng không có lợi ích thiết thực gì. Chánh tri kiến như kim chỉ nam định hướng cho chúng ta con đường đi đúng đắn. Mọi người đã là người biết đạo, là người niệm Phật tu hành, không nên giống người trong thế tục chỉ cầu giàu sang phú quý, thăng quan phát tài, mà mục đích chúng ta học Phật là cầu giải thoát khổ đau, thoát ly luân hồi sinh tử. Nếu người học Phật với mục đích chỉ cầu phú quý thì chẳng khác nào ngoại đạo. Nói như thế, Phật pháp có giảng cầu phú quý không? Đương

nhân, Phật pháp cũng có nói đến việc cầu phú quý, song cầu xuất thế gian mới là chân thật phú quý.

Giàu sang phú quý của thế gian thường làm chướng ngại cho đạo nghiệp, chúng ta phải xả bỏ nó. Trong kinh thường nói: "Giàu sang học đạo là khó". Người giàu sang có tiền tài, phú quý, có danh vọng. Tài và danh là hai loại trong năm thứ ngũ dục. Chúng giống như hai sợi xích trói buộc con người, đưa con người vào đọa lạc. Người có tài, có danh vọng thật khó xả bỏ để tu hành. Do đó, người tu hành chúng ta chỉ cần thân thể mạnh khỏe, ăn mặc vừa đủ là được rồi. Nếu như ăn mặc không đầy đủ, đương nhiên sẽ khó mà tu hành, vì ăn mặc không đủ dẫn đến thân thể không an, thân thể không an thì tâm khó an định, thân thể không an làm sao tu hành được.

Chúng ta sinh vào thời đại ngày nay, phương tiện ăn mặc không đến nỗi thiếu thốn. Chúng ta sinh được vào hoàn cảnh tốt như thế này, không cần phải tranh danh đoạt lợi. Vì cầu danh tranh lợi ắt hẳn làm chướng ngại cho việc tu hành. Mọi người nhất định phải xả bỏ tâm mong cầu giàu sang phú quý thì mới có thể học đạo được.

Trên sự thật, người giàu sang phú quý đa số là làm ác, tạo nghiệp nhiều. Chúng ta cứ quan sát xem, người giàu sang phú quý có được mấy người chân chính cống hiến cho xã hội, cho đất nước? Có được bao nhiêu người giàu sang mà không kiêu ngạo, không mê muội? Một người đã giàu sang rồi khó mà tránh khỏi sự tham đắm ngũ dục. Tài, sắc, danh, thực, thù là chỗ y cứ cho địa ngục, cho nên chúng ta không nên có tâm mong cầu phú quý trong thế gian.

Phật pháp giảng nói điều cao quý nhất là gì? Tu lục độ vạn hạnh là giàu sang nhất, giải thoát khỏi Nhị tử là phú quý nhất. Nhị tử bao gồm những gì? Đó là Phân đoạn sinh tử và Biến dịch sinh tử. Sinh sinh, tử tử trong lục đạo luân hồi gọi là Phân đoạn sinh tử. Phạm phu tu đạo chứng được quả A la hán, tức được giải thoát khỏi Phân đoạn sinh tử. Chứng quả A la hán lại phát Bồ tát tâm hành Bồ tát đạo, phá trừ vô minh chứng được pháp thân, Phật đạo viên thành, đó là giải thoát khỏi Biến dịch sinh tử. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật A Di Đà, cùng vô

lượng chư Phật là những vị đã giải thoát khỏi Nhị sinh tử, tự do tự tại qua lại trong chín giới cứu độ chúng sinh, đó mới là cao quý nhất.

Đức Phật được gọi là Thế Tôn, là thầy của trời người, là do người thế gian tôn quý Ngài mà gọi tên như vậy. Vì Ngài có đại từ bi, đại trí tuệ, có thể cứu khổ chúng sinh thoát khỏi khổ não, đạt được an lạc giải thoát. Chúng ta thử xem người giàu sang trong thế gian có bao nhiêu người làm được vậy? Chúng ta là người học Phật, phải noi gương Phật mà học tập, phải hướng tâm cao thượng cầu đạo xuất thế gian, đó mới là phú quý chân thật nhất, mới là người Phật tử chân chính.

## **2.- Tận tình thọ trì, chí thành xưng niệm**

Mọi người học tập, tu pháp môn Tịnh độ, trước tiên phải có đầy đủ tư lương tín, nguyện, hạnh. Trong Kinh A Di Đà yếu giải có nói: “Không có tin thì không thể phát nguyện, không có phát nguyện thì không có thực hành”. Chúng ta tham dự Phật thất niệm Phật bảy ngày là chú trọng thực hành. Phương pháp dụng công niệm Phật phải như thế nào? Bình thường có bốn phương pháp niệm Phật. Hiện tại, tôi xin đơn cử nói đến phương pháp được nhiều người thực hành nhất, một phương pháp dễ thực hành, lại dễ thành công nhất, đó là phương pháp Trì danh niệm Phật. Trì danh, thế nào là trì danh? Là trì niệm danh hiệu A Di Đà Phật vạn đức hồng danh. Đương nhiên, trì niệm danh hiệu của các Đức Phật khác công đức cũng không thể nghĩ bàn, vậy thì tại sao Đức Phật Thích Ca lại đề cử Phật A Di Đà là tôn quý nhất trong vô lượng chư Phật? Tại sao Ngài lại khuyên chúng ta thành kính mà niệm danh hiệu Ngài? Vì Phật A Di Đà có nguyện lực rất lớn, Ngài phát bốn mươi tám lời nguyện độ tất cả chúng sinh. Do đó, chúng ta không cần phải trì niệm bất cứ một danh hiệu Phật nào nữa để dễ chuyên tâm. Vì thế, cổ đức có nói: “Chuyên tu thì vạn người tu vạn người được” là vậy.

Chúng ta khi dụng công niệm Phật, không kể là niệm bốn chữ hoặc sáu chữ, phải niệm sao cho từng câu từng chữ rõ ràng. Danh hiệu phải lưu xuất từ tâm thành kính, tai phải nghe từng câu từng chữ rõ ràng, tâm phải lưu xuất chú ý vào danh hiệu. Một câu danh hiệu niệm như vậy, nghìn câu vạn câu cũng niệm như vậy, ngày nay niệm

như vậy, ngày mai cũng niệm như vậy, năm này niệm như vậy, năm tới cũng nên niệm như vậy, cho đến trăm năm cũng niệm như vậy. Điều quan trọng là tâm phải thường hằng, không được ngày nay niệm ngày mai lại phớt bỏ, tâm không chuyên nhất khó mà được vắng sinh, lại phí công sức nữa.

Chúng ta nên niệm bốn chữ hay sáu chữ? Kỳ thật, niệm bốn chữ hay sáu chữ công đức đều giống nhau, không phải niệm sáu chữ là tốt hơn bốn chữ. Trong kinh điển thường dạy người chấp trì "A Di Đà Phật", song tại sao cần phải niệm thêm hai chữ "Nam mô"? "Nam mô" có nghĩa là quy mạng, là quy y, cũng có ý nghĩa là "nhất tâm". Chúng ta nhất tâm quy mạng A Di Đà, nếu bạn muốn niệm chậm thì niệm sáu chữ, muốn niệm nhanh thì niệm bốn chữ, cái nào cũng tốt.

Chúng ta niệm Phật cũng phải như ăn cơm vậy. Mỗi ngày đều phải ăn, từ khi lọt lòng mẹ đã ăn rồi, hiện tại ngày nào cũng phải ăn. Vậy đến khi nào mới ngừng ăn? Chỉ có khi nào Diêm vương đến rước bạn mới ngừng ăn thôi. Chúng ta niệm Phật cũng phải giống như vậy. Phải niệm cho rõ ràng, niệm đến khi nào Phật A Di Đà đến tiếp dẫn mới thôi niệm. Không nên cho rằng niệm một ngày, hai ngày, hoặc một Phật thất hay hai Phật thất là được, mà phải niệm Phật, niệm đến lúc nào thành thực mới thôi. Giống như một em tiểu học, học thuộc lòng văn chương, học một lần không thuộc lại học hai lần, ba lần vẫn không thuộc thì phải đọc đến trăm lần, học đến khi nào thuộc mới thôi. Chúng ta niệm Phật cũng phải như vậy, niệm đến khi nào Phật A Di Đà đến tiếp dẫn mới có thể dừng nghỉ được.

Chúng ta một khi được vắng sinh rồi thì không còn lo sợ không thành Phật nữa. Phàm phu sinh đến Tây phương, đầu tiên là tạm trú tại cõi Phàm Thánh Đồng Cư, sau đó lại đến ở tại Phương Tiện Hữu Dư độ, Thật Báo Trang Nghiêm độ, sau cùng là tiến nhập vào Thường Tịch Quang Tịnh độ mà thành Phật. Chúng ta tại sao cần phải niệm Phật? Vì muốn được thành Phật, thành Phật để làm gì? Vì độ chúng sinh. Do đó chúng ta cần phải phát Bồ đề tâm mà niệm Phật, hành Bồ tát đạo mà niệm Phật, có như thế mục đích mới chính xác. Nếu bạn xả bỏ tâm Bồ đề mà niệm Phật tức là kim chỉ nam của bạn đã sai hướng rồi. Một khi vắng sinh Tịnh độ rồi cần phải trở lại Ta Bà để độ

chúng sinh, độ chúng sinh đến khi nào mới dừng nghỉ? Đến khi nào chúng sinh hết, giác hạnh viên mãn mới thôi.

### **3.- Bối trần hợp giác hướng Phật đạo**

Chúng ta niệm Phật cứu cánh là niệm cái gì? Cái được gọi là “tâm tức Phật, Phật tức tâm”, tâm chúng ta niệm Phật A Di Đà Phật, A Di Đà Phật chính là tâm chúng ta. A Di Đà Phật ở thế giới Tây phương, thế giới Cực Lạc cũng đều ở trong tâm chúng ta, thậm chí ngay cả thế giới pháp tạng, hư không cũng ở trong tâm chúng ta. Hư không là không có giới hạn, tâm chúng ta cũng chính là vũ trụ hư không. Vũ trụ là gì? Trên dưới, phải trái, bốn phương gọi là vũ, tức là chỉ cho không gian, từ xưa đến nay gọi là trụ, tức là chỉ cho thời gian, nói tóm lại vũ trụ tức là chỉ không gian và thời gian. Chúng ta nói tâm bao trùm cả thái hư, tức chỉ cho sự vô biên, vô thủy vô chung của tâm. Vì vậy, tâm không phải do duyên sinh, nếu tâm do duyên sở sinh thì cũng phải tùy duyên mà diệt, tức là không chân thật. Chân tâm chúng ta, tức là chỉ cho tâm thanh tịnh, tâm này vốn vừa là Phật, vừa là chúng sinh, là tâm chân thật không sinh không diệt.

Phật A Di Đà là người đã đoạn trừ hết tất cả phiền não, không còn tạo nghiệp, thanh tịnh vô vi giải thoát tự tại, chẳng những tự lợi đã viên mãn mà công đức lợi tha của Ngài cũng đã viên mãn. Nói tóm lại, phước tuệ của Ngài cứu cánh viên thành, đã chứng được pháp giới tàng thân, cũng đã chứng được bản tâm thanh tịnh. Thật ra, tất cả chúng sinh vốn có đầy đủ bản tâm thanh tịnh, có năng lực chứng được pháp giới tàng thân. Song, chỉ vì chúng ta không có ý chí, không phát tâm tu hành nên khiến cho bản tâm thanh tịnh của chính mình không hiển phát được, chớ nào phải do một đấng thượng đế có quyền hạn giáng họa cho chúng ta đâu. Chỉ vì chúng ta không nỗ lực tu hành, chỉ vì chúng ta quá ư giải đãi mới ra nông nổi như thế.

Thân của Đức Phật là thân được tạo nên từ các công đức thanh tịnh, còn thân chúng ta là thân do tạo ác nghiệp mới có. Vì Phật là người bối trần hợp giác, tu tất cả các pháp thanh tịnh, phàm phu chúng ta, ngược lại, bối giác mà hợp trần, mê muội trong trần lao. Trần ở đây chính là ngũ dục, là tài, sắc, danh, thực, thù, những thứ mà

chúng sinh tìm kiếm để rồi bị đọa lạc. Nếu như chúng ta muốn chuyển phàm thành thánh, chuyển nhiễm thành tịnh, thì không gì hơn là niệm Phật. Chúng ta sở dĩ tạo các ác nghiệp sát sinh, trộm cắp, dâm dục, và làm các việc ác khác, chỉ vì chúng ta đã có sẵn những hạt giống này trong tàng thức, vì nó đã được huân tập nhiều đời nhiều kiếp, trở thành tập khí quá nặng nên khó mà chuyển đổi được. Là người học Phật, cần phải chuyển đổi những tập khí đó trở thành những hạt giống thanh tịnh, mà muốn chuyển đổi nó không có gì hơn là chư vị hãy thành tâm niệm Phật sám hối.

#### **4.- Niệm Phật tức là niệm tự tâm**

“Tâm tức là Phật, Phật tức là tâm”. Chúng sinh tức là Phật, Phật tức là chúng sinh; tâm Phật và tâm chúng sinh không hề sai biệt. Khi chúng ta niệm Phật tức là niệm tự tâm. A Di Đà Phật là Phật trong tâm chúng sinh, Phật không lìa khai tâm chúng sinh, cho nên khi chúng ta niệm Phật chính là niệm tự tính Phật trong tâm chúng ta, đã niệm Phật trong tự tâm rồi thì có Phật nào nữa mà cảm ứng, lúc đó tự tâm cảm ứng tự tâm. Chẳng những Phật A Di Đà ở trong tâm chúng sinh mà mười phương chư Phật cũng ở trong tâm chúng sinh. Chúng sinh như đứa con thơ trong tâm chư Phật, đã là đứa con thơ ở trong tâm Phật thì Phật nào mà chẳng từ bi tiếp dẫn, chẳng thương nhớ chúng sinh. Vì thế Đức Phật A Di Đà luôn thương nhớ chúng sinh, Ngài luôn hy vọng những đứa con lầm đường lạc lối của mình sớm trở về ngôi nhà Cực Lạc, sớm thành tựu ba đức của Ngài, đó là Trí đức, Ân đức và Đoạn đức, cũng là đức Pháp thân, đức Giải thoát, đức Bát nhã.

Chúng ta trăm ngàn đại kiếp đã lầm đường lạc lối mê lầm, cho nên ngày nay vẫn còn trôi lăn trong vòng sinh tử. Vì thế ngày nay cần phải phát tâm chí thành, lão thật niệm Phật, nếu tâm nhớ đông nhớ tây, tư tưởng loạn động, làm sao niệm Phật có cảm ứng được?

#### **5.- Chuẩn bị tư lương vãng sinh Tây phương**

Chúng ta tham dự Phật thất chú trọng ở chỗ thực hành, nếu có điều chi nghi ngờ phải nên thỉnh giáo, dụng công có thông mới có lợi ích thiết thực, nếu có trở ngại thì công phu khó mà thành tựu được. Đối với chúng ta điều thiết yếu quan trọng nhất là phải dụng công niệm Phật cho nhiều, lễ Phật cho nhiều!

Chúng ta học Phật phải chú trọng ở điểm thực hành, nếu tu hành mà chỉ nghiêng về nghiên cứu kinh sách, dù cho bạn thông suốt đến đâu cũng không được vãng sinh, đôi khi còn bị mắc vào sở tri chướng. Nếu muốn vãng sinh, bạn cần phải nhờ vào công đức của danh hiệu, lấy đó làm tư lương. Chúng tôi hy vọng mọi người không nên vì việc làm công quả mà phớt bỏ việc niệm Phật. Cần phải từng giây, từng phút chấp trì Thánh hiệu chuẩn bị tư lương vãng sinh Tây phương. Thời gian thối thoát thoi đưa, không chờ đợi một ai, kính thỉnh chư vị niệm Phật cho thật nhiều, nhất tâm cầu sinh Tây phương.

## **NGÀY THỨ SÁU**

**Niệm Phật chú trọng cầu vãng sinh,**

**Xả bỏ pháp này khó giải thoát.**

### **1.- Chi y theo niệm Phật độ sinh tử**

Ấn Quang Đại sư có nói: “Đời mạt pháp chỉ có chấp trì danh, niệm A Di Đà Phật mới có thể giải thoát. Tu hành các pháp môn khác khó mà được giải thoát”. Nói như thế, người không hiểu lý sẽ không bao giờ chịu phục. Tại sao chỉ vì một câu A Di Đà đơn giản lại dám phớt bỏ đi tất cả những lời dạy khác của Đức Phật mà Ngài đã dạy trong cả một thời đại? Nói như thế chúng tỏ bạn là người không thông hiểu Phật pháp, đạo pháp cũng có thời đại của nó. Giống như người nông dân trồng trọt cũng phải y theo thời tiết, nếu gieo giống không đúng mùa làm sao giống có thể mọc được. Thời đại nào cũng có ảnh hưởng của thời đại đó. Phật pháp cũng phân chia thành ba thời kỳ là chánh pháp, tượng pháp và mạt pháp. Thời đại chúng ta hiện đang là thời kỳ mạt pháp, nếu bạn không thành tâm niệm Phật mà cho rằng các pháp là tốt, đương nhiên các pháp môn khác cũng tốt, song không hợp thời cơ.



Phàm một sự vật hay sự việc gì dù tốt đến đâu cũng có thời hạn sử dụng của nó, nếu hết thời hạn sử dụng chất lượng sẽ không có. Cũng như trời đông lạnh giá, bạn nói mặc áo lụa cho mát mẻ thì sai rồi. Áo lụa chỉ thích hợp cho mùa hè mà thôi. Ngược lại, vào ngày hè thời tiết nóng nực, bạn lại nói mặc áo da, áo bông là tốt. Áo bông, áo da chỉ có tác dụng chống lạnh. Đương nhiên mặc nó cũng tốt, song chỉ tốt cho ngày đông, bạn không thể mặc nó vào mùa hè mà cho là tốt được, chứng tỏ bạn là người không hiểu rõ thời tiết. Vì thế, tất cả các pháp không kể là thế gian hay xuất thế gian đều lệ thuộc vào nhân duyên và thời tiết mà sinh sinh diệt diệt.

Pháp môn đã thuộc vào đệ nhất nghĩa đế, đương nhiên cũng tùy thuộc vào thời tiết nhân duyên mà có tác dụng, đó là điểm mọi người cần phải nhận thức cho rõ. Vào thời đại ngày nay, chỉ có một câu "A Di Đà Phật" mới có thể liễu sinh thoát tử. Bạn muốn vắng sinh Tây phương không còn thọ nhận khổ đau thế gian thì bạn cần phải có chánh tri kiến, có tín tâm mới có thành tựu được. Bạn không nên nghe người khác nói pháp môn này tốt, pháp môn kia vi diệu rồi tin theo. Bạn cần phải biết rằng: "Thiên kinh vạn luận, xứ xứ đều quy hướng Tịnh độ, Tổ Tổ Thánh hiền xưa nay chỉ quy hướng Tây phương", đó là điểm các bạn cần phải chú ý. Vào thời đại này duy chỉ nương theo niệm Phật mới được độ thoát, trừ niệm Phật ra, tu các pháp môn khác khó mà được giải thoát. Tôi thường giới thiệu cùng chư vị lời dạy của Tổ Ấn Quang, vì sao? Vì lời của Tổ dạy từng câu từng chữ đều khế hợp với kinh điển, đều được Tổ căn cứ trên kinh điển mà nói. Thí dụ như Tổ có nói: "Thời đại hiện nay, xả bỏ pháp môn niệm Phật không thể giải thoát, không thể liễu sinh tử", lời nói này rất hợp với lời Phật dạy trong Kinh Đại Tập: "Thời đại mạt pháp ức ức người tu ít có người đắc đạo, duy chỉ y theo pháp môn niệm Phật mới được độ thoát". Đó là một sự thật, vì thời đại ngày nay, là thời đại mạt pháp, căn khí của chúng sinh không còn sâu dày lanh lợi như thời tượng pháp và chánh pháp, nếu tu tự lực thật khó mà giải thoát, khó có được một người thành tựu, duy chỉ có nương theo pháp môn niệm Phật mới có thể giải thoát, chỉ vì pháp môn niệm Phật dễ thực hành, đơn giản mà lại dễ thành tựu, bất cứ hạng người thuộc căn cơ nào cũng tu được.

Lời dạy của Phật trong kinh điển mọi người cần phải tin, nếu không tin thì không phải là người Phật tử. Nhất là thân làm người xuất gia, ăn cơm Phật mặc áo của Phật, bạn không thể tuyên dương chánh pháp là điều không thể nói rồi, nếu ngay lời Phật dạy cũng không tin, thậm chí lại còn hủy báng pháp môn niệm Phật, không tin lời Phật, lời Tổ tức bạn là quyến thuộc của ma, như vậy làm sao tránh khỏi quả báo, làm sao đủ chánh tri kiến học Phật được?

## **2.- Một câu niệm Phật đủ lục độ**

Phật thường dạy: “Pháp môn vô lượng thế nguyện học”. Thật vậy, chúng ta là người học Phật, cố nhiên không phải chỉ học một pháp môn mà cần phải học tất cả các pháp môn khác. Thế nhưng, bạn phải biết pháp môn niệm Phật là pháp môn tổng trì, có đầy đủ vô lượng vô biên các pháp. Tôi thường thí dụ danh hiệu A Di Đà Phật giống như thức ăn duy trì thân mạng, nếu bạn không ăn thân thể sẽ trở nên tiêu tụy. Vì một câu A Di Đà Phật đầy đủ tứ nhiếp pháp, lục độ vạn hạnh. Liên Trì Đại sư cũng có nói: “Một khi khởi niệm danh hiệu đã đầy đủ vạn đức, một khi trì danh đã đầy đủ trăm hạnh”, nói như thế người không có trí tuệ sẽ không thể nào lãnh thọ, không thể hiểu được, đồng thời cũng không tin.

Bình thường có một số người ngộ nhận rằng: “Một câu A Di Đà Phật đã đầy đủ lục độ vạn hạnh, tứ nhiếp, như vậy chúng ta tu lục độ và hành tứ nhiếp pháp thì không cần phải niệm Phật nữa”. Bạn cần phải biết chúng ta niệm Phật là để cầu sinh Tây phương. Trong Kinh A Di Đà, Phật có dạy: “Không thể nào lấy một chút ít phước đức nhân duyên mà được sinh sang nước ấy”. Chúng ta nhất định phải có lòng tin kiên cố, trước tiên lấy câu A Di Đà Phật trì niệm cho chí thành, có như thế nghiệp chướng mới tiêu trừ, trí tuệ mới phát sinh, sau đó mới tu tập các pháp khác. Vì sao trước tiên chúng ta phải chấp trì Thánh hiệu? Vì trong Thánh hiệu đã có đầy đủ công đức tứ nhiếp pháp và lục độ vạn hạnh, nên chúng ta cần phải niệm Phật cho nhiều, nhờ vào công đức của niệm Phật làm cơ sở, nền móng cho chúng ta, sau đó mới tu tứ nhiếp và lục độ, có như thế con đường tu đạo mới thông, từ chỗ thông rồi, dụng công mới nhẹ nhàng, mới có an ổn được.

Tuy nói cần tu lục độ vạn hạnh, song, chúng ta là người niệm Phật cần phải chú trọng ở việc cầu sinh Tây phương. Sinh Tây phương chứng được vô sinh pháp nhãn rồi, sau đó mới trở lại đạo tràng trong mười phương thế giới, rộng độ chúng sinh, viên mãn hạnh nguyện Bồ đề, có như thế mới xứng đáng là người tu niệm Phật.

Những lời nói trên đều đã được chư Tổ nói trong quá khứ. Lời Tổ nói đều căn cứ theo kinh điển, tôi chỉ đem lời nói của các ngài mà phân tích, diễn bày cho chư vị dễ hiểu. Thật ra lời nói đó không khác gì lời dạy của chư Tổ. Tại sao tôi lại dám biến đổi lời dạy của chư Tổ? Vì muốn khế lý khế cơ theo thời đại. Nếu nói hoàn toàn giống lời văn trong kinh điển, e rằng sẽ có người không thể hội được, vì thế cần phải tùy theo hoàn cảnh, tùy theo căn cơ của mọi người mà nói. Song dù trăm thuyết ngàn thuyết cũng không lìa nghĩa lý, giống như các nhà khoa học y khoa hiện tại rất tiến bộ, đã phát hiện ra nhiều chất dinh dưỡng để duy trì mạng sống nhân loại, cho nên tôi cũng lấy thí dụ danh hiệu A Di Đà vạn đức hồng danh dạy người cho dễ hiểu, quý vị có nhận thức được không?

### **3.- Hạnh Đại thừa bất nã chúng sinh**

Bình thường có một số người cho rằng, nếu người tu theo Đại thừa, thì người đó phải ở tại thế giới Ta Bà, hành Bồ tát đạo, rộng độ chúng sinh mới đúng là Đại thừa, nếu nói cầu sinh Tây phương tức là Tiểu thừa. Bạn nói như vậy không sai, người tu theo Phật pháp là cần phải độ chúng sinh, phải xả tự kỷ để hành lợi tha, chỉ có độ chúng sinh mới có thể báo đáp ân đức của Phật, mới có thể thành Phật đạo. Song bạn phải tự suy xét mình có đủ năng lực độ chúng sinh hay không? Nếu có, bạn cứ lấy lợi tha để làm tự lợi cho việc tu hành. Chúc bạn độ tha sớm thành Phật đạo.

Chúng ta hiện nay là tội chướng phàm phu, sinh vào thời đại mạt pháp, nhưng được may mắn gặp được Phật pháp, lại có đủ lòng tin để tu hành. Điều đó chứng tỏ chúng ta là người đã nghe Phật pháp trong nhiều đời nhiều kiếp, là người có thiện căn; người không có thiện căn chắc chắn không thể gặp được Phật pháp. Chỉ vì chúng ta có nghiệp chướng nặng nề nên đến ngày nay chưa được giải thoát. Tuy là tu thiện, thế

nhưng không thể tránh hẳn được làm ác, thiện cũng chưa thuần. Một mặt tu đức, một mặt thì làm tổn đức; hoặc tuy giữ giới, song chưa tu phước tuệ, không kết thiện duyên với người. Vì thế, chúng ta muốn độ chúng sinh cần phải có thứ lớp, trước tiên cần phải trì giới cho tốt, lấy giới làm cơ sở, tự cầu giải thoát, tiếp theo là tu hạnh Bồ tát rộng độ chúng sinh, cho nên mới nói “leo cao ắt phải từ dưới thấp, đi xa ắt phải từ chỗ gần”.

Phải có thứ lớp như thế bạn mới có an ổn, nếu không nhất định bạn sẽ gặp phải sai lầm. Tại sao? Trong luận có nói: “Tự thân chưa độ mà độ người, tức là không có”. Bạn nói độ chúng sinh tốt, song cần phải cảnh giác, phải thấy mình có đầy đủ đạo lực hay không, nếu không chẳng những bạn không độ được chúng sinh mà ngược lại bị chúng sinh độ nữa là khác. Kỳ thật người niệm Phật là người đang hành đạo Bồ đề, cầu sinh Tây phương, một khi hoa nở liền thấy Phật, ngộ vô sinh pháp nhẫn, sau đó trở lại khắp mười phương rộng độ chúng sinh, theo bạn thì như vậy đúng hay là sai? Chẳng lẽ lời dạy của chư Phật, chư Tổ lại cần bạn chấn chỉnh hay sao? Nếu bạn là người chân thật có trí tuệ, sao lời nói của bạn không tương ứng với lời dạy của chư Phật.

Hiện tại chúng ta không hại chúng sinh là tốt, là quý lắm rồi. Nếu bạn không muốn làm hại chúng sinh thì bạn cần phải giữ giới hạnh cho thanh tịnh, bạn hại chúng sinh tức là phạm giới. Nếu bạn không muốn làm hại chúng sinh, gây khổ đau sâu não cho chúng sinh, bạn cần phải trì giới cho thanh tịnh, nếu không làm sao bạn có thể tu lục vạn hạnh độ chúng sinh hay đạt được sự thanh tịnh viên mãn được. Quý vị ở đây những người có chí, có tâm thiết tha tu hành, kính xin chư vị không nên nói pháp môn niệm Phật không tốt, rồi đánh mất đi nhân duyên hy hữu được vãng sinh của chính mình.

#### **4.- Tưởng nhớ Pháp sư xin niệm Phật**

Ấn Quang Tổ sư có khuyên người xuất gia, nếu có nhớ đến ngài xin hãy tha thiết dụng công mà niệm Phật. Nếu bạn niệm Phật cho tốt, tương lai nhất định cũng có năng lực như Pháp sư. Nếu bạn không tu trì phước đức lại muốn nghiên cứu kinh điển, học làm Pháp sư, vì làm Pháp sư thăng tòa uy phong ai mà chả thích, song việc đó bạn có

làm được hay không? Nếu trong quá khứ bạn không có trồng nhân đó, không có năng khiếu và năng lực, nhân duyên không đầy đủ thì cũng không nên luống phí tâm lực, hoang phí thời gian làm gì, mà cần phải chí tâm niệm Phật, lạy Phật. Vì “lễ Phật một lễ tội diệt hà sa, niệm Phật một câu phước tăng vô lượng”. Bạn cứ như vậy mà dụng công tám năm, mười năm sau, muốn làm Pháp sư cũng chưa muộn. Thật ra không cần học, tự nhiên bạn cũng có thể giảng kinh thuyết pháp được, cũng có thể độ chúng sinh được. Vì thế bạn cần phải theo thứ lớp mà học tập, giống như ban đầu vào chùa làm tiểu sa di, năm năm đầu phải tinh chuyên giới luật, năm năm sau mới nghe pháp tham thiền học đạo, niệm Phật, có như thế nghiệp chướng mới tiêu trừ, về sau thành tựu mới lớn. Nếu không học căn bản, cứ học những điều cao xa, làm sao thành tựu được. Hy vọng chư vị học giả sơ phát tâm phải nên như vậy, không nên hy vọng cao xa, mà phải lão thật dụng công mới tốt.

Tổ sư Ấn Quang sở dĩ khẳng khẳng không nhận đệ tử xuất gia cũng vì nguyên nhân đó. Ngài e ngại rằng nếu nhận người xuất gia thì họ sẽ học đòi làm Pháp sư, sợ họ không đủ giới đức tu hành, luống thọ của đàn na ắt hẳn sẽ đọa lạc. Hiện tại đa số người xuất gia đều như vậy, cứ vào chùa cạo đầu, chỉ biết lo thụ hưởng, không nghĩ đến bốn phận cao quý của người xuất gia, chỉ tu tập cho qua ngày đoạn tháng, chớ không bao giờ nghĩ đến việc giải quyết sinh tử, cứu độ chúng sinh, thậm chí còn làm mất chánh kiến cho hàng Phật tử tại gia, làm cho đạo pháp ngày càng đi vào con đường suy đồi. Thảo nào cổ đức có nói: “Người xếp hàng trước cửa địa ngục nhiều nhất là Tăng chúng”. Ngày nay thậm chí những người làm sư phụ cũng đều như vậy, bản thân không có thân giáo, lại nhận đệ tử, tự mình không có gì để làm nơi nương tựa tu tập, không có kinh nghiệm, làm sao dạy đạo hạnh, công phu cho hàng đệ tử. Từ chỗ thầy không tốt, cho nên dẫn đến đệ tử không làm sao tốt được.

Nếu bạn có thể noi theo gương Hòa thượng Quảng Khâm mà học tập thì tốt nhất. Học Hòa thượng ở cái gì? Học cái khổ hạnh của ngài, mấy mươi năm tu tập trên núi không thọ nhận của đàn na đã đành, thế nhưng sau khi trở về thế gian được thí chủ cúng dường ngài không bao giờ có tâm tham trước, ngài ăn mặc rất đạm bạc thô sơ

giản dị, bao nhiêu của ngon ngọt của đàn na cúng dường cho ngài, ngài đều chia cho đại chúng, đều lo cho Phật sự. Vì thế bạn muốn học đạo cho tốt, hãy nên xem ngài là tấm gương mà học tập. Nếu bạn không học, không khổ công tu hành, lại vọng tưởng làm cái này cái nọ thật chẳng khác nào bỏ gốc mà theo ngọn, giống như người nông dân không có cày bừa, không cần cù siêng năng mà lại muốn lúa khai hoa kết nhụy. Vì thế kính thỉnh chư vị sơ phát tâm, phải khổ luyện cho vững chắc, có khổ luyện mới có thành tựu lớn, như vậy mới không phụ công lao học Phật của chính mình.

Hòa thượng Quảng Khâm không hề thuyết pháp hay giảng kinh, thế nhưng ngài lại là một đại Pháp sư, mọi người thấy ngài đều quy kính, lễ lạy, ngài không có học vị tiến sĩ, thạc sĩ hay bác sĩ, nhưng thành phần đệ tử quy y với ngài đều là những hạng người đó. Chúng ta thử xem, Hòa thượng Quảng Khâm không có giảng kinh mà đã có thể độ nghìn vạn người, hà huống gì ngài thuyết pháp giảng kinh sẽ độ biết bao nhiêu người? Ngài dựa vào cái gì? Dựa vào công đức trì giới trang nghiêm, dựa vào công phu thiền định tịch tịnh, dựa vào niệm Phật. Chư vị nên biết, Hòa thượng không phải là không giảng kinh được, song chỉ vì ngài không lấy đó làm nhu yếu, ngài chỉ lấy giới đức trang nghiêm, lấy công phu chân thật là đã đủ độ người rồi. Cho nên nói thân giáo bao giờ cũng quan trọng hơn khẩu giáo. Như vậy tại sao chúng ta không thể noi theo học tập Hòa thượng được? Chỉ vì chúng ta quá ư giải đãi. Bạn có bao giờ thấy người nào giải đãi mà đạo nghiệp hay học vấn thành tựu không? Do đó, chúng ta chỉ có tinh tấn niệm Phật mới có thành tựu vắng sinh Tịnh độ được.

### **5.- Tâm, miệng niệm Phật để tương ứng**

Chư vị về đây tham dự Phật thất, thông thường mà nói, niệm Phật chỉ dụng tâm niệm, mà không dụng miệng niệm. Song, chúng ta tu pháp môn Tịnh độ chú trọng Trì danh niệm Phật, pháp Trì danh là từ kim khẩu của Đức Thế Tôn thuyết, cho nên lấy miệng chấp trì danh hiệu cũng rất trọng yếu. Như trên đã nói, niệm Phật là dụng tâm niệm, không cần dụng miệng niệm; nên biết rằng tâm niệm đương nhiên là trọng yếu, song không thể phớt bỏ miệng niệm. Người xưa căn tính rất lanh lợi nên khi dụng tâm niệm, niệm Phật Thật tướng đương nhiên là có thể được. Song, hiện tại chúng ta đang

ở thời đại mạt pháp, căn tính không thể sánh với người xưa được. Cho nên, chúng ta không thể phớt bỏ miệng niệm, miệng niệm nếu có thể tương tục không gián đoạn, niệm niệm rõ ràng, tuy tu Trì danh nhưng cũng có thể đạt đến Thật tướng.

Mọi người cần phải biết, chữ “niệm” trong hai chữ “niệm Phật” là do hai chữ “kim, tâm” hợp lại mà thành. Chúng ta tu Trì danh niệm Phật, cố nhiên là phải dùng miệng niệm, song không phải là quên tâm đi, mà nhất định dụng tâm để niệm. Dụng tâm như thế nào? “Kim, tâm”, chữ “kim” chỉ cho hiện tại, là giây phút hiện tại, giây đầu tiên là hiện tại, thế nhưng khi bước sang giây thứ hai, thì giây thứ nhất đã trở thành quá khứ rồi. Giây đồng hồ chạy tích tắc, tích tắc rất có quy luật. Tâm chúng ta niệm Phật cũng như giây đồng hồ vậy, từng giây từng giây, tích tắc tích tắc, không ngừng niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật... câu này tiếp nối câu kia, niệm không cho gián đoạn, câu này qua liền chú ý vào câu kế tiếp, niệm niệm phải từ tâm mà lưu xuất. Nếu tâm không chú ý tức tâm bạn đã tán loạn, tâm tán loạn làm sao mà thành tựu việc vắng sinh được?

Chúng ta niệm Phật là nhờ vào tha lực, tức là nhờ vào nguyện lực đại từ bi của Phật A Di Đà. Song, trong khi niệm bạn không được quên tâm chí thành, tâm cung kính, mỗi câu danh hiệu từ tâm thành kính mà lưu xuất, miệng niệm từng câu từng chữ rõ ràng, tai nghe từng câu từng chữ rõ ràng. Nếu miệng bạn niệm mà tâm không chú ý tức bạn sẽ bị vọng tưởng khởi lên, cho nên điều quan trọng là bạn phải dụng tâm mà niệm. Mọi người phải chú ý, nếu không dụng tâm mà niệm, thì giống như Đại sư Hám Sơn có nói: “Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, chỉ luống phí mất công”. Cho nên khi niệm Phật mà bạn không dụng tâm chú ý vào câu Thánh hiệu, tán loạn sẽ khởi lên. Nếu có chú ý thì tâm khó mà tán loạn được. Khi công phu niệm Phật, chúng ta phải tùy trước vào thời gian, không lo ngại đến tán tâm hay hôn trầm. Nếu bạn có thể chân thật dụng “kim, tâm” mà niệm, thì càng niệm tâm bạn sẽ càng an lạc, càng niệm tâm càng thanh tịnh. Một giờ công phu là một giờ an lạc, một giờ công phu là một giờ giải thoát. Bạn niệm Phật mà cảm thấy khổ đau hay khó chịu, không thích thú, chứng tỏ trong quá

trình dụng công niệm Phật tâm bạn có nhiều vọng tưởng, do có vọng tưởng nên tâm không an, tâm không an tức là tâm tán loạn, tâm tán loạn thì làm sao có an lạc được.

Bạn cần phải biết "Phật" có nghĩa là giác. Chúng ta niệm Phật tức là chúng ta thời thời giác ngộ. Bạn có thể dụng "kim, tâm" mà niệm, từng giây từng phút niệm niệm rõ ràng, bạn sẽ có được an lạc và tự tại. Bạn muốn có pháp lạc chỉ cần bạn niệm niệm tương ứng, tương tục là có thể đạt được pháp lạc của việc tu hành, không có một thú vui nào trong thế gian có thể sánh bằng.

Nếu bạn có thể dụng "kim, tâm" mà niệm, thì một ngày công phu bạn có thể đạt đến mười vạn câu. Thế nhưng đối với người sơ phát tâm, một ngày công phu niệm được bốn hay năm vạn câu là khá lắm rồi. Chư vị sơ phát tâm phải chú ý điều đó, vì chúng ta là người mới tập tễnh bước vào công phu, chư vị chỉ cần quy định bốn hay năm vạn câu là khá nhiều, không nên học đòi theo những người có công phu thành thực, mong muốn mình như họ niệm mười vạn câu. Thế nhưng, khi vào công phu chúng ta mới thấy được, mình không thể làm được việc đó, lý do vọng tưởng mình quá nhiều. Từ chỗ công phu không thành tựu như người thành thực sẽ dẫn đến tâm lý bức xúc, đó là kinh nghiệm tu hành xin chư vị sơ phát tâm chú ý cho. Điều thiết yếu, công phu niệm Phật không chú trọng ở nhiều hay ít, mà là ở chỗ tâm có an định hay không.

## **6.- Hữu tình, vô tình niệm niệm sinh diệt**

Nói đến tâm, chúng ta chung quy là có tâm hay không? Thực tế là không có tâm, tại sao lại không có tâm? Vì không kể là hữu tình hay vô tình đều có bốn giai đoạn sinh, trụ, dị, diệt. Kỳ thật nói là "trụ" nhưng thực thể của nó vốn niệm niệm biến diệt. Lấy thí dụ cái bàn chẳng hạn, tuy nhìn bên ngoài bình thường như thế, nhưng thực thể bên trong của nó biến diệt không ngừng, một sát na trôi qua, nó đã không còn như trước nữa. Bất kể là sơn hà đại địa, hữu tình hay vô tình đều phải chịu bốn quy luật sinh, trụ, dị, diệt. Ngay như con người của chúng ta cũng vậy, nó cũng phải chịu bốn quy luật sinh, lão, bệnh, tử.



Tâm chúng ta thay đổi so với vật chất nhanh hơn nhiều, nhanh đến tốc độ nào? Trong kinh luận thường nói: "Trong một cái khay móng tay có chín mươi sát na, trong một sát na có chín trăm niệm sinh diệt". Tốc độ đó nhanh không? Lấy thí dụ cho dễ hiểu, như máy cắt giấy chẳng hạn, chỉ cần bấm máy một cái "cạch" thôi, trong nháy mắt đã có một nghìn trang giấy bị cắt, thời gian máy cắt là một sát na, còn một nghìn trang giấy bị cắt là biến đổi của một sát na. Trong một sát na sinh diệt cũng có sát na sinh diệt quá khứ, hiện tại và tương lai. Cũng là một lần cắt, thế nhưng trang này cắt trước, trang kia cắt sau, tuy không được cắt đồng thời một lần, nhưng có chung một sát na.

Tốc độ biến đổi của một sát na cực nhanh, cực ngắn, nhãn quan phàm phu chúng ta không thể nhìn thấy được. Duy chỉ có nhãn quan của Phật mới nhìn thấy được thôi. Hiện tại các nhà khoa học nghiên cứu chưa đạt đến trình độ đó. Chúng ta cũng biết tốc độ điện đàm của máy điện thoại nhanh đến mức độ nào, chỉ cần chúng ta bấm số thôi, trong giây lát đã có thể nói chuyện với người mình cần gặp, như đang đối diện trước mặt, dù cách xa nhau đến hàng nghìn cây số. Sự hiểu biết chúng ta có giới hạn không được thông suốt như Phật. Bạn muốn đạt được nhãn quan như Phật, muốn thấy được bản lai của các pháp, xin hãy tinh tấn mà niệm Phật.

## **7.- Tu hành theo đệ nhất nghĩa đế**

Bạn phải biết rằng vui thế gian là nguồn gốc của đau khổ, nếu bạn không hiểu biết điểm này, mà lại tham đắm vào tài của, sắc đẹp, danh lợi, ăn ngon, ngủ nghỉ thì không bao giờ có ngày liễu sinh thoát tử. Đã không biết thú vui thế gian là nguồn gốc của đau khổ, thì làm sao có thể xả bỏ nó được? Không xả bỏ nó làm sao có được tự tại? Hưởng thọ tình ái, ngũ dục thế gian có bao giờ tìm thấy được chân hạnh phúc. Bạn nên biết rằng ngũ dục trong thế gian như nước muối vậy, bạn càng uống càng khát, cho nên người học Phật chúng ta nên giác ngộ mà xả bỏ nó đi, nếu không thì mãi mãi chìm đắm trong bể khổ sinh tử, làm sao có ngày giải thoát được. Vì thế, mọi người hãy đem thế gian tình mà đoạn trừ nó đi. Phật pháp không có giảng nói thế gian tình, mà chỉ nói

đến tình xuất thế gian, đó là liễu sinh thoát tử. Vì thế chư vị tự mình phải giác ngộ mới có thể tu hành được.

Phật pháp giảng nói đệ nhị nghĩa đế, đương nhiên cũng có nói đến trung hiếu, nhân nghĩa... Song, chúng ta chân chính tu hành thì không thể y theo đệ nhị nghĩa đế, hay thế gian tình được, mà chỉ có y theo đệ nhất nghĩa đế tu hành mới có thể giải thoát, cho nên mới có nói: "Không y đệ nhất nghĩa đế, không thể đắc Bát nhã giải thoát". Nếu có thể như vậy mà dụng công tu hành thì đạo nghiệp mới thành tựu, mới có thể trở lại độ chúng sinh được, mới chân chính được gọi là: "Phật pháp tại thế gian, không lìa thế gian mà giác ngộ, nếu lìa thế gian mà tìm Bồ đề, chẳng khác đi tìm lông rùa sừng thỏ". Bạn muốn độ chúng sinh nhất định đạo nghiệp phải viên thành, phước tuệ viên mãn, phải liễu sinh thoát tử mới trở lại độ chúng sinh được. Bằng không, mơ mơ hồ hồ, không theo thứ lớp, không phân biệt được trước sau, thì càng tu càng hỏng bét. Làm sao có thể liễu sinh thoát tử? Muốn liễu sinh thoát tử, kính thỉnh mọi người nên chí tâm mà niệm Phật.

## **NGÀY THỨ BẢY**

### **Dụng công có diệu pháp gì?**

#### **Trì danh niệm Phật tối thượng thừa.**

Đối với phương pháp niệm Phật, giả như bình thường mọi người đã có phương pháp thực hành rồi, lại thấy phương pháp đó thích hợp, công phu có thành tựu thì cứ nên theo đó mà thực hành. Những người sơ phát tâm nếu chưa có phương pháp nào thực hành thì xin hãy lắng tâm nghe tôi nói đây.

#### **1.- Ba nghiệp tương ứng công phu thành tựu**

Công phu niệm Phật không phải một ngày, hai ngày mà có thể thành tựu. Làm sao cho nhanh chóng? Nếu ngày nay dụng công không tốt, thì ngày sau lại dụng công, nếu ngày sau nữa lại không tốt thì lại tiếp tục ngày ngày sau nữa, cứ thế dụng công đến khi nào thấy tốt mới dừng. Dụng công như thế nào là tốt? Đó là ba nghiệp thân, khẩu, ý có thể tương ứng với Phật, không loạn tưởng, ngày đêm an lành, tâm nhớ Phật, miệng

niệm Phật, thân lễ Phật, có thể chấp trì danh hiệu không quên không gián đoạn như vậy mới tốt.

Trước tiên nói về thân nghiệp. Khi ngồi cần phải thẳng thắn, thân không cúi về phía trước hay ngã về phía sau, luôn giữ cho lưng thẳng đứng. Chân cần phải ngồi xếp bằng, bán già hoặc kiết già tùy theo năng lực. Đầu không nghiêng qua phải, qua trái mà luôn giữ cho thẳng thẳng, không nên cúi tới trước, hoặc ngã về phía sau. Đối với tay, lấy tay phải để lên tay trái đặt trên đùi. Mắt không liếc trái, liếc phải, mà nhìn theo sống mũi, cách chỗ ngồi khoảng ba hoặc bốn tấc. Nếu thấy trong người mệt mỏi, hoặc buồn ngủ nên mở mắt, nếu nhắm mắt sẽ đưa đến hôn trầm. Trong khi công phu nếu thấy tinh thần sáng khoái nên khép mắt lại. Chú ý toàn thân các cơ luôn buông thả, chỉ giữ sao cho cột sống luôn thẳng đứng, lưng không được cong, vì cong sẽ dẫn đến đau lưng, cũng không được ưỡn về phía trước quá, vì ưỡn quá sẽ dẫn đến tức ngực.

Đối với khẩu nghiệp, không kể là niệm thầm, niệm lớn hay niệm trung bình, Kim cang niệm hay mặc niệm tất cả đều tốt, chỉ quý ở chỗ là làm sao “niệm niệm tương tục”, không cho gián đoạn.

Trong quá trình công phu, bạn thấy mình bị hôn trầm hay tán loạn nên niệm lớn, niệm lớn không có nghĩa là bạn niệm quát tháo lên, để cho tổn hao thần lực, mà niệm ở đây là niệm vang rền từng câu từng chữ rõ ràng, âm thanh vừa đủ tai nghe. Âm thanh niệm không nên cao quá, cũng không nhỏ quá, mà nên trung bình. Đó là những phương pháp, bạn xem thử mình thích hợp với phương pháp nào, rồi chọn lấy một mà thực hành. Song, hiện tại chư vị đang tu tập theo đại chúng, nhất nhất đều nên theo chúng. Không nên chúng niệm nhanh mình lại niệm chậm, chúng niệm chậm mình lại niệm nhanh, mà cần phải hòa đồng với chúng, cùng chúng dị khẩu đồng âm mới dễ thu nhiếp thân tâm, tâm mới có thanh tịnh được.

Kim cang niệm, tức là niệm chỉ có một mình bạn biết, người bên cạnh không thể thấy biết được. Nếu miệng không động, chỉ niệm trong tâm gọi là mặc niệm, mặc niệm là niệm không ra tiếng. Tuy không niệm ra tiếng, song tự tâm của bạn phải niệm từng

chữ từng câu cho rõ ràng, tai cũng nghe từng chữ từng câu rõ ràng, có như thế mới dễ tương ứng.

Như thế nào là ý nghiệp tương ứng? Trong khi niệm Phật bạn cần phải chú ý, nắm lấy câu danh hiệu mà niệm. Ý niệm từng câu, từng chữ rõ ràng, như vậy bạn niệm nghìn vạn câu mà trong tâm không có tạp loạn, dụng công lâu ngày ắt sẽ có tự tại và an lạc, không hôn trầm, không tán loạn, công phu trở nên thành thực tương ứng "một niệm tương ứng một niệm Phật". Công đức niệm Phật như thế không thể nghĩ bàn, kính thỉnh mọi người thành tâm dụng công niệm Phật. Mỗi câu danh hiệu có thể niệm như trên, thì mỗi một câu niệm Phật ba ngàn thế giới đều có thể nghe được, âm thanh chu biến khắp ba ngàn thế giới, công đức như thế có lớn không? Nếu có thể "niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật" thì mười phương các nước chư Phật đều nghe được, như vậy một câu danh hiệu, âm thanh chu biến khắp pháp giới, công đức đó mới chân thật là lớn. Kính thỉnh chư vị chí tâm niệm Phật, nếu không thời gian trôi qua thật tiếc thay! Thật tiếc thay!

## **2.- Phật thủ bất tận dụng bất kiệt**

Chúng ta mở mắt ra thấy tượng Phật, nhắm mắt lại thấy tượng Phật đó là Quán tượng niệm Phật. Hiện tại ở đây chúng ta chỉ chú trọng Trì danh niệm Phật, nên quán tưởng như thế nào? Quán nghĩa là quán chiếu, cũng có nghĩa là chú ý, tập trung tâm lực lại một chỗ. Chúng ta tu trì danh là tập trung chú ý vào danh hiệu, niệm từng câu từng chữ sao cho rõ ràng, chú ý vào âm thanh câu thánh hiệu, dụng nhĩ căn quán chiếu. Nếu miệng niệm mà tâm không chú ý, đó là tâm bạn đã bị loạn tưởng rồi. Người niệm Phật là đem âm thanh danh hiệu tập trung lại, phản quan nghe lại âm thanh, tức là tu nhĩ căn, từng tiếng từng tiếng rõ ràng tâm nhớ không quên đó là bạn nhớ Phật niệm Phật. Niệm Thánh hiệu là Phật A Di Đà, tai nghe rõ ràng là Quán Thế Âm, nhớ Phật là Đại Thế Chí, như vậy người niệm Phật là lấy Tây phương Tam thánh làm cảnh giới y chính trang nghiêm, làm cảnh giới cho chánh niệm.

Danh hiệu Phật phải lưu xuất từ đâu? Phải lưu xuất từ tâm của bạn, lưu xuất từ tâm mới có thể trì niệm lâu dài, như thế mới có thành tựu. Vì tâm là chủ thể của các pháp, tâm được ví như nguồn nước không bao giờ cạn. Bạn thấy giếng nước có những mạch nước luôn luôn chảy không gián đoạn, nó cung cấp nước cho chúng ta, có bao giờ bạn xài hết giếng nước không? Cho nên tục ngữ mới có câu “thủ chi bất tận, dụng chi bất kiệt” là vậy.

“Thủ chi bất tận” chỉ cho tự tính Phật, “dụng chi bất kiệt” chỉ cho âm thanh câu Thánh hiệu A Di Đà Phật mãi mãi chuyển biến khắp mười phương, hiện nay các nhà khoa học cũng đã chứng minh được điều đó. Lấy thí dụ cho dễ hiểu, khi bạn ở bờ Tây biển Thái Bình Dương, bạn lấy tay khuấy động lên mặt biển lập tức sẽ có một làn sóng chạy đến bờ Đông, tuy khuấy nhẹ như vậy mà làn sóng chuyển biến khắp nơi. Cũng giống như vậy, khi chúng ta niệm Phật, công đức A Di Đà Phật chu biến khắp pháp giới, cho nên một câu Thánh hiệu cũng là viên chứng pháp giới, và một câu A Di Đà Phật cũng chính là pháp giới, pháp giới cũng chính là Thánh hiệu A Di Đà Phật. Hiện tại âm thanh niệm Phật của chúng ta không chỉ giới hạn trong phạm vi niệm Phật đường này, không chỉ có những người trong niệm Phật đường nghe thôi, mà các thế giới khác cũng nghe được. Danh hiệu Phật chu biến khắp pháp giới thì mười phương thế giới chư Phật cũng nghe được.

Như vậy, hiện tại sao chúng không nghe được âm thanh niệm Phật của các địa phương khác? Vì nhĩ căn chúng ta có giới hạn, giống như người điếc làm sao có thể nghe được? Nếu nhĩ căn chúng ta viên thông như Quán Thế Âm Bồ tát thì mười phương thế giới không có âm thanh gì mà không thể nghe được. Cao hơn nữa, lục thông viên thông, chẳng những nghe thấy, mà có thể ngửi, có thể nếm được nữa là khác. Vì lục căn chúng ta bị che đậy đầy dẫy bởi lục trần, lục trần không trừ lấy năng lực gì để nghe?

### **3.- Lợi ích niệm Phật có thể thành Phật**

Chúng ta niệm Phật có công dụng gì? Có công dụng nghiệp chướng được tiêu trừ, phước tuệ tăng trưởng, cao hơn nữa là được giải thoát sinh tử, độ chúng sinh thoát khỏi luân hồi. Phật pháp giảng nói muốn khai mở trí tuệ Bát nhã, phải phát tâm Bồ đề, phải có đại bi đại nguyện, phát đại hạnh. Hiện tại chúng ta có thể thực hành được đại trí của Văn Thù Bồ tát, đại bi của Quan Âm Bồ tát, đại hạnh của Bồ tát Phổ Hiền, đại nguyện lực của Bồ tát Địa Tạng không? Hiện tại, bản thân chúng ta không có những năng lực đó, song nếu bạn nhờ vào tha lực cũng có thể làm được, nhờ vào tha lực gì? Đó là nhờ vào công đức niệm Phật A Di Đà.

Phàm phu chúng ta bản thân vốn khổ não vô lượng, tự mình không có công đức bố thí hết cho mọi người được. Song, Phật A Di Đà là đại từ bi, danh hiệu của Ngài vốn có công đức vô lượng, một câu Thánh hiệu đầy đủ tất cả các phước đức, cho nên chúng ta đem công đức của niệm Phật mà hồi hướng đến khắp cả mười phương thế giới chúng sinh, đó là hành đại bố thí. Công đức bố thí đó so với công đức làm bố thí hằng ngày của bạn rộng lớn hơn nhiều, lại trường tồn tại bất diệt. Nói như thế sẽ có nhiều người hiểu lầm cho rằng công đức niệm Phật đã lớn rồi cần gì phải làm các việc thiện khác nữa. Bạn phải biết rằng công đức niệm Phật là chánh nhân để giải thoát, còn bố thí làm phước mà bạn tạo mỗi ngày là trợ nhân cho giải thoát. Nếu bạn có khả năng nên làm cả hai thì công đức sẽ rất lớn, nếu không đủ khả năng nên làm cách bố thí như trên. Song, bạn nên biết rằng công đức tối cao của niệm Phật vẫn là giúp cho chúng ta thoát khỏi luân hồi sinh tử, thành tựu Phật đạo, độ chúng sinh, vì thế các bạn nên chí thành mà niệm.

#### **4.- Đoạn nghi, sinh tín vắng sinh Tây phương**

Phật pháp giảng nói duy tâm: "Tâm tức là Phật, Phật tức là chúng sinh", tâm bạn nhớ Phật thì bạn là Phật, tâm bạn nhớ nghĩ đến chúng sinh, trộm cắp, dâm dục, thì "tâm là địa ngục, địa ngục cũng là tâm". Trong Kinh Địa Tạng có nói đến tám địa ngục nóng, tám địa ngục lạnh, và vô gián địa ngục. Những địa ngục đó đều do tâm biến hiện, tâm tạo ác mà có cảm ứng như vậy. Nếu như tạo ác nghiệp sát, đạo, dâm, làm ô uế già lam, phá hoại ngăn cản mọi người làm thiện, trợ giúp người khác làm ác hạnh,

thì những ác nghiệp đó đều do tâm tưởng tâm tạo, tâm tạo địa ngục thì tâm cũng cảm ứng địa ngục, địa ngục cũng do tâm tạo. Quốc độ của Phật A Di Đà cũng là do tâm tạo, tại sao Phật A Di Đà tạo nên quốc độ Tây phương? Vì Ngài muốn cứu độ tất cả chúng sinh đồng thoát khỏi luân hồi sinh tử, cho nên Phật Thích Ca thấy chúng sinh ở cõi Ta Bà quá khổ đau nên Ngài mới chỉ dạy cho chúng ta phát nguyện vãng sinh Tây phương để không còn chịu khổ đau nữa.

Phật A Di Đà có phát ra lời nguyện rằng: “Nếu có chúng sinh nào nghe được danh hiệu tôi, chí tâm tin mến, muốn sinh về nước tôi, cho đến mười niệm, nếu không được vãng sinh, tôi thề không thành Chánh giác”. Đó là nguyện lực của Phật A Di Đà, cho nên mọi người muốn được vãng sinh cần phải có lòng tin kiên cố, phát tâm chí thành, nếu có đầy đủ lòng tin, tin sâu, tất nhiên công phu sẽ được viên mãn mà thành tựu việc vãng sinh. Nói đến việc vãng sinh, có nhiều người không đủ lòng tin, không dụng công niệm Phật, lại nghi ngờ rằng thế giới Tây phương không có thật, hoặc cho mình nghiệp chướng nặng nề không có khả năng vãng sinh, không thể thành Phật. Suy nghĩ như vậy là sai lầm. Vì có nghi là có chướng ngại, nghi là căn bản phiền não, vì thế chúng ta nhất định phải đoạn nghi mà sinh tín. Đức Phật Thích Ca đích thân lấy kim khẩu bảo với chúng ta niệm Phật là có thể vãng sinh, nhất định chúng ta tin sâu lời Phật, quyết không nghi ngờ, có bao giờ Phật Bồ tát lại nói dối không?

## **PHẬT THẤT VIÊN MÃN**

Chúc mừng chư vị! Chúng ta có đầy đủ phước duyên tham gia Phật thất bảy ngày, công đức bảy ngày đến đây đã viên mãn, có gieo nhân ắt sẽ gặt được quả, chúng ta gieo nhân xuất thế gian thì nhất định sẽ lìa khổ mà được an lạc. Chúng ta cùng nhau hồi hướng công đức niệm Phật bảy ngày đến tất cả chúng sinh đồng sinh về Tịnh độ.

Ngày nay chư vị sẽ trở lại thế gian, điều mà chúng tôi muốn nhắn nhủ cùng chư vị, là phải luôn nhớ bài kệ cảnh tỉnh của ngài Duy Ma: “Ngày nay đã qua, mạng sống giảm dần, như cá cạn nước nào có chi vui, đại chúng hãy cùng nhau tinh tấn tu tập hết mình, nhớ đến vô thường chớ nên phóng dật”.

Ngày mai đây chúng ta về lại tổ ấm gia đình, trở lại công việc thế gian. Chư vị phải luôn nhớ rằng mạng sống chúng ta mỗi ngày mỗi ngày trôi qua là tiến dần đến cái chết. Chúng ta phải luôn nghĩ mình như con cá đang ở trong một hồ nước vào mùa nắng hạn, mỗi ngày trôi qua là mỗi ngày nước cạn. Những con cá ở trong đó làm sao vui để mà sống được, vì mạng sống của chúng như đèn treo trước gió, có gì là vui. Chúng ta cũng như vậy, đã mang thân người tức phải chịu bốn quy luật, sinh, lão, bệnh, tử không có một ai tránh khỏi định luật đó, sự chết sống chúng ta nào ai biết được, mà chỉ biết rằng mình rồi cũng chết. Cổ đức có nói: "Sinh hữu hạn, tử vô kỳ" là vậy.

Phật dạy chúng ta cảnh đời này là vô thường giả tạm, thân này do ngũ uẩn hợp lại mà thành, đủ duyên là hợp lại, hết duyên phải phân ly, không có gì là thật cả. Thân đã không thật, vạn vật trong vũ trụ này cũng không có gì trường tồn bất diệt, mà tất cả đang thầm lặng biến đổi không ngừng, đến một lúc nào đó rồi cũng bị diệt thôi. Cho nên chư vị phải có chánh kiến thấy được thế gian là như vậy, để rồi làm sao? Để rồi phải cố gắng mà nỗ lực tu hành, không nên phóng dật như người thế gian. Chúng ta là đệ tử Phật, Phật nghĩa là giác ngộ, giác ngộ về cái gì? Giác ngộ về vũ trụ nhân sinh là vô thường, vô ngã, thế gian này là khổ đau, tất cả vạn vật không có trường tồn, mạng sống con người như điện chớp, như sương sớm, như dây leo thành giếng, không thể trường tồn mãi. Phải giác ngộ như vậy thì mới có được tâm buông xả để lo chuyên niệm Phật. Người thế gian sở dĩ họ khổ đau cũng do chấp trước thân này là thật, tất cả đều là thật, cho nên lo tham đắm tạo nghiệp, rồi mãi mãi trôi lăn trong vòng sinh tử khổ đau, không ngày giải thoát. Chúng ta là người tu theo Phật pháp, phải nương theo chánh pháp mà giác ngộ.

Mai đây chư vị về nhà rồi, cần phải luôn ghi nhớ những điều đó. Nhớ không được tham đắm như người thế gian, hãy mau mau công phu niệm Phật, phát tâm chí thành xưng niệm danh hiệu Phật. Bảy ngày công phu ở đây tuy rất ngắn ngủi, song cũng có thể giúp được chư vị phần nào trong việc phát khởi tín tâm mà niệm Phật. Thời gian trôi qua không đợi chờ một ai cả, mỗi ngày trôi qua là mạng sống giảm dần, chúng ta càng tiến dần đến cái chết, cho nên kính thỉnh chư vị hãy mau mau gấp rút tu trì, vì



thân người khó được, một khi mất thân rồi biết có tìm lại được không. Chúng ta phải chí thành tin sâu, nguyện thiết mà niệm Phật, vì đời mạt pháp này chỉ có niệm Phật mới giải quyết được sinh tử thôi. Chúc chư vị niệm Phật thành tựu vãng sinh, chúng ta hãy cùng nhau hẹn gặp lại tại thế giới Tây phương vậy.

Nam mô A Di Đà Phật!